

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP



BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200208753 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 19 tháng 12 năm 2002 và thay đổi lần thứ 17 ngày 30 tháng 06 năm 2016)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số¹⁶...../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ²³ tháng ..⁵ năm 2017)

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

❖ CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA (FIMEX)

Trụ sở chính: Km 2132 Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Sóc Trăng

Điện thoại: (84.79) 3822 223 Fax: (84.79) 3822 122

❖ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3824 2897 Fax: (84.8) 3824 4259

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ và tên: Tô Minh Chăng

Chức vụ: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta

Điện thoại: (84.79) 3822 223 Fax: (84.79) 3822 122

Email: fmtmchang@gmail.com

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200208753 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 19 tháng 12 năm 2002 và thay đổi lần thứ 17 ngày 30 tháng 06 năm 2016)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày tháng năm 2017)

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

❖ CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA (FIMEX)

Trụ sở chính: Km 2132 Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Sóc Trăng

Điện thoại: (84.79) 3822 223 Fax: (84.79) 3822 122

❖ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3824 2897 Fax: (84.8) 3824 4259

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ và tên: Tô Minh Chưởng

Chức vụ: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta

Điện thoại: (84.79) 3822 223 Fax: (84.79) 3822 122

Email: fmtmchang@gmail.com



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200208753 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 19 tháng 12 năm 2002 và thay đổi lần thứ 17 ngày 30 tháng 06 năm 2016)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán cho CĐHH:	9.000.000 cổ phần
Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá):	90.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN



Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)

Trụ sở chính

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3824 2897

Fax: (84.8) 3824 4997

Email: ssi@ssi.com.vn

Website: www.ssi.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3936 6321

Fax: (84.4) 3936 6311

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



Công ty TNHH Ernst & Yong Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 28, tòa nhà Bitexco Financial, 02 Hải Triều, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (84.8) 3824 5252

Fax: (84.8) 382405250

Email: eyhcmc@vn.ey.com

Website: www.ey.com



MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	- 1 -
1. Rủi ro về kinh tế.....	- 1 -
2. Rủi ro về luật pháp	- 3 -
3. Rủi ro đặc thù ngành	- 4 -
4. Rủi ro của đợt chào bán	- 4 -
5. Rủi ro pha loãng	- 5 -
6. Rủi ro quản trị công ty	- 7 -
7. Rủi ro khác	- 7 -
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	- 8 -
1. Tổ chức phát hành – Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta (FMC).....	- 8 -
2. Tổ chức tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng Khoán Sài Gòn (SSI)	- 8 -
III. CÁC KHÁI NIỆM	- 9 -
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	- 10 -
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	- 10 -
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	- 12 -
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	- 13 -
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt danh sách trên mức vốn thực góp hiện tại.	- 15 -
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	- 17 -
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	- 17 -
6.1 Quá trình tăng vốn của Công ty	- 17 -
6.2 Tình hình sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng năm 2016:.....	- 18 -
7. Hoạt động kinh doanh	- 19 -
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	- 29 -
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	- 31 -
10. Chính sách đối với người lao động	- 32 -
11. Chính sách cổ tức	- 35 -
12. Tình hình hoạt động tài chính.....	- 35 -



13. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	- 43 -
14. Tài sản	- 59 -
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo	- 60 -
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	- 61 -
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.....	- 62 -
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	- 62 -
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	- 62 -
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	- 63 -
1. Loại cổ phiếu:	- 63 -
2. Mệnh giá cổ phiếu:	- 63 -
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:	- 63 -
4. Giá chào bán dự kiến	- 63 -
5. Phương pháp tính giá	- 63 -
6. Phương thức phân phối	- 64 -
7. Thời gian phân phối cổ phiếu.....	- 65 -
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	- 67 -
9. Phương thức thực hiện quyền	- 68 -
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	- 68 -
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	- 70 -
12. Các loại thuế liên quan.....	- 70 -
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	- 72 -
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	- 72 -
1. Mục đích chào bán	- 72 -
2. Phương án khả thi.....	- 72 -
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	- 72 -
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	- 73 -
1. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán	- 73 -
2. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán	- 73 -
3. Đại lý phát hành.....	- 74 -
4. Các khoản phí và điều kiện kèm theo	- 74 -
IX. PHỤ LỤC.....	- 74 -



DANH SÁCH CÁC BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Fimex	- 15 -
Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập	- 15 -
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 13/12/2016	- 16 -
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu bán hàng của Công ty	- 22 -
Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty	- 22 -
Bảng 6: Cơ cấu chi phí của Công ty	- 23 -
Bảng 7: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	- 24 -
Bảng 8: Danh sách các hợp đồng lớn	- 28 -
Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty	- 29 -
Bảng 10: Tỷ lệ cổ tức qua các năm	- 35 -
Bảng 11: Mức thu nhập bình quân qua các năm	- 37 -
Bảng 12: Các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước phát sinh qua các năm	- 37 -
Bảng 13: Mức trích lập các quỹ của Công ty	- 38 -
Bảng 14: Tổng dư nợ vay của Công ty	- 38 -
Bảng 15: Chi tiết các khoản vay tại thời điểm 31/12/2016	- 39 -
Bảng 16: Các khoản phải thu của Công ty	- 40 -
Bảng 17: Chi tiết các khoản phải thu khác	- 40 -
Bảng 18: Các khoản phải trả	- 41 -
Bảng 19: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	- 41 -
Bảng 20: Danh sách HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	- 43 -
Bảng 21: Danh sách tài sản cố định của Công ty	- 59 -
Bảng 22: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017, 2018	- 60 -
Bảng 23: Lịch trình phân phối cổ phiếu	- 66 -
Bảng 24: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	- 72 -

DANH SÁCH CÁC HÌNH

Hình 1: GDP và CPI của Việt Nam giai đoạn 2000 - 2016	- 2 -
Hình 2: Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty	- 12 -
Hình 3: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	- 12 -
Hình 4: Giá trị tôm xuất khẩu của Việt Nam giai đoạn 2010 - 2016	- 24 -
Hình 5: Thị phần các công ty xuất khẩu năm 2015 và 2016	- 24 -



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta (“Fimex”, “Công ty”) tiền thân là Doanh nghiệp nhà nước với tên gọi Công ty thực phẩm xuất nhập khẩu tổng hợp Sóc Trăng, được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 2 năm 1996 với số vốn ban đầu là 21 tỷ đồng, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là chế biến tôm đông lạnh xuất khẩu.

Fimex hiện đã và đang tập trung phát triển vùng nuôi tôm nguyên liệu và đầu tư vào chế biến các loại nông sản có tỷ suất sinh lời cao bên cạnh hoạt động kinh doanh truyền thống của Công ty. Chiến lược mà Fimex hướng tới sẽ tập trung vào việc thúc đẩy kinh doanh, từng bước thâm nhập hệ thống phân phối thủy sản cao cấp hàng đầu ở Hoa Kỳ và tiếp thị hàng tinh chế tại thị trường Châu Âu bên cạnh việc duy trì tốt các khách hàng và thị trường đã có.

Như vậy, với việc đầu tư vùng nuôi tôm nguyên liệu bên cạnh mảng truyền thống là chế biến tôm đông lạnh xuất khẩu, Fimex đã xây dựng những chính sách phòng ngừa thích hợp nhằm giảm thiểu phần nào rủi ro có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Những rủi ro đó bao gồm:

1. Rủi ro về kinh tế

❖ Rủi ro kinh tế thế giới

Trải qua giai đoạn khó khăn, trời sập hồi đầu năm 2016, nền kinh tế toàn cầu đang có những dấu hiệu phục hồi khả quan hơn. Tuy nhiên, GDP toàn cầu dự kiến sẽ chỉ đạt mức tăng 2,6% trong năm 2016, thấp hơn so với các dự báo từ đầu năm.

Các nền kinh tế lớn đã dần lấy lại được đà tăng trưởng mà đáng kể nhất là kinh tế Mỹ đạt tốc độ tăng GDP lên tới 3,2% trong quý III/2016 và thị trường vẫn tiếp tục có chiều hướng phát triển tích cực hơn. Nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới là Trung Quốc vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng cao ổn định dự kiến ở mức 6,5%. Liên minh châu Âu (EU) mặc dù còn nhiều khó khăn gây bất lợi cho nền kinh tế nhưng vẫn giảm được tỷ lệ thất nghiệp, tăng lượng hàng hóa xuất khẩu và duy trì tỷ lệ lạm phát thấp, dự báo tăng trưởng của khối sẽ đạt trên 1,5% trong năm 2016. Trong số các nền kinh tế mới nổi, Ấn Độ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng nhanh nhất thế giới ở mức 7,6%.

Năm 2017, thế giới chờ đợi sẽ diễn ra nhiều biến động và sự kiện lớn tạo ra cả cơ hội và thách thức đối với kinh tế toàn cầu. Trong đó có thể kể đến những biến động chính trị tại các nền kinh tế hàng đầu như Mỹ, Trung Quốc, Pháp, Đức, sự kiện Brexit, vấn đề toàn cầu hóa và tự do thương mại...

Tuy nhiên, với những chỉ số thống kê lạc quan và đà tăng trưởng đang lên trong thời gian gần đây, kinh tế toàn cầu được kỳ vọng sẽ khởi sắc và tăng trưởng cao hơn trong năm mới.

❖ Rủi ro tăng trưởng kinh tế của Việt Nam

Khởi đầu năm 2016, nền kinh tế của Việt Nam gặp khá khó khăn khi trải qua trận hạn hán tồi tệ nhất trong gần thập kỷ qua. Nhưng đến quý III, những ảnh hưởng của trận hạn này bớt dần và tăng trưởng kinh tế từ từ hồi phục đạt mức tăng 6,6% so với năm trước.

- **Tăng trưởng GDP:** Theo Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP năm 2016 ước đạt 6,21%, kinh tế vĩ mô được ổn định, lạm phát được kiểm soát (4,74%). Việt Nam đứng thứ 3 về tốc độ tăng trưởng GDP trong nhóm các quốc gia châu Á đang phát triển, chỉ sau Ấn Độ và Trung Quốc. Đặc biệt, trong năm 2016, thu ngân sách tăng, mặt bằng lãi suất giảm, thị



trường ngoại tệ, vàng cơ bản ổn định. Dự trữ ngoại hối của Việt Nam đạt khoảng 41 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay.

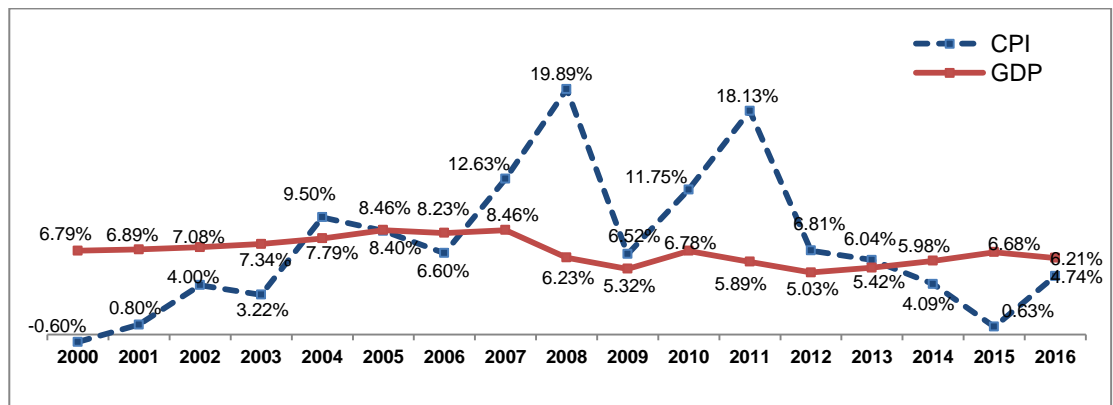
Về thương mại, Việt Nam vẫn giữ được đà xuất siêu khi xuất khẩu tăng khoảng 8,6%, xuất siêu đạt khoảng 2,68 tỷ USD. Trong khi đó, huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 33% GDP; vốn FDI thực hiện đạt hơn 15,8 tỷ USD, tăng 9% so với năm 2015.

Bên cạnh đó, tăng trưởng kinh tế trong năm 2016 còn được hỗ trợ tích cực từ hệ thống tài chính với tổng nguồn vốn cung ứng cho nền kinh tế khoảng 1 triệu 230 nghìn tỷ đồng, tương đương 181,2% GDP. Lòng tin của nhà đầu tư trong và ngoài nước cũng tăng lên. Thị trường chứng khoán của Việt Nam trong năm qua đạt mức tăng trưởng cao nhất trong 8 năm gần đây.

Mặc dù vậy, kinh tế Việt Nam năm 2016 vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhất là trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn khó lường. Mặt khác, cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt trong khi đó năng lực cạnh tranh của kinh tế còn thấp. Điều này sẽ tác động mạnh đến sản xuất, thu hút vốn FDI và tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam trong năm tới.

- **Lạm phát:** Ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát là ưu tiên hàng đầu của chính phủ và điều này đã được thể hiện ở việc kiểm soát mức tăng lạm phát bình quân năm 2016 là 2,66% so với bình quân năm 2015 nhưng thấp hơn nhiều so với mức tăng CPI bình quân của một số năm gần đây. Mức tăng của chỉ số giá nằm trong giới hạn 5% mà Quốc hội đề ra., Trong tháng 12, CPI tăng so với tháng 11 là 0,23%. Nguyên nhân là nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng cao với 5,3% (dịch vụ y tế tăng 6,93%) do trong tháng có 4 tỉnh, thành phố thực hiện điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế bước 2. Bên cạnh những nhóm dịch vụ có mức CPI tăng như nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,25% do nhu cầu mua sắm hàng mùa đông tăng lên; đồ uống và thuốc lá tăng 0,21%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,19% do giá gas còn ảnh hưởng từ đợt tăng giá tháng trước, thì các nhóm hàng hóa và dịch vụ như: Giao thông giảm 0,89%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,03%, trong đó lương thực tăng 0,22%, thực phẩm giảm 0,12%; bưu chính viễn thông giảm 0,03%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,02%. Riêng nhóm giáo dục giá không đổi so với tháng trước.

Hình 1: GDP và CPI của Việt Nam giai đoạn 2000 - 2016



Nguồn: GSO



Nền kinh tế vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn như: nhập siêu tăng mạnh, nông lâm nghiệp tăng trưởng chậm lại, vốn đầu tư/GDP sẽ tiếp tục giảm tăng trưởng vẫn còn ở mức thấp. Điều này đòi hỏi Chính phủ, Ngân hàng Nhà Nước, Bộ Tài chính và các bộ/ngành khác phải có những giải pháp đồng bộ, linh hoạt để giúp doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, đồng thời đạt được những mục tiêu kinh tế đã đề ra.

❖ **Rủi ro tỷ giá**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty chủ yếu là xuất khẩu thủy sản (chiếm trên 95% tổng doanh thu) nên doanh thu của Công ty chủ yếu là bằng Đô la Mỹ, do đó việc điều hành chính sách tỷ giá hối đoái của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng như tỷ giá hối đoái trên thị trường sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty. Chẳng hạn, khi tỷ giá tăng dẫn đến doanh thu theo tiền đồng tăng lên và ngược lại. Ngoài ra, rủi ro về tỷ giá cũng tác động lên chi phí lãi vay khi hầu hết các khoản vay ngắn hạn của Fimex là vay USD.

Chỉ trong tháng 08 năm 2015, Ngân hàng Nhà nước đã 02 lần điều chỉnh biên độ tỷ giá, lần lượt vào ngày 12/08 với mức điều chỉnh từ +/-1% lên +/-2%, lần thứ 2 là vào ngày 19/08 với mức điều chỉnh từ +/-2% lên +/-3%. Đây là một lợi thế cho những doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu có nguồn thu ngoại tệ trực tiếp và có kết hợp sử dụng nguồn nguyên liệu trong nước như Công ty Cổ phần thực phẩm Sao Ta. Điều này được thể hiện trên hai phương diện: giúp tăng tính cạnh tranh cho hàng hóa xuất khẩu, mở rộng thị phần và phần vượt trội thêm mà doanh nghiệp được hưởng khi các khoản thu ngoại tệ được ghi nhận bằng VND.

❖ **Rủi ro lãi suất**

Trong năm 2016, lãi suất được đánh giá sẽ chịu áp lực tăng do (1) sức ép từ rủi ro tỷ giá; (2) quyết định tăng lãi suất của FED; (3) lạm phát dù kỳ vọng ở mức thấp nhưng cao hơn đáng kể so với năm 2015 và (4) tăng trưởng tín dụng ở mức khá (16%)

Công ty FMC luôn có nhu cầu vay vốn ngắn hạn từ ngân hàng để tài trợ vốn lưu động phục vụ xuyên suốt cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh như vận hành vùng nuôi hay mua nguyên tôm liệu. Do đó, một khi có biến động về lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí vay vốn và sẽ tác động đến hiệu quả hoạt động của Công ty

2. Rủi ro về luật pháp

Là Doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần với lĩnh vực kinh doanh nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản nên Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thủy sản, Luật Thương mại, các Luật về Thuế... và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Hệ thống pháp luật về kinh doanh trong lĩnh vực này hiện nay nhìn chung còn chưa thật sự nhất quán và ổn định, vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, các văn bản hướng dẫn thi hành không đầy đủ, thiếu tính cập nhật, chông chéo, việc áp dụng các văn bản pháp luật vào thực tế còn nhiều bất cập.

Ngoài ra, với đặc thù là doanh nghiệp xuất khẩu, chủ yếu vào các thị trường Mỹ, Nhật, Úc và Canada. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự ảnh hưởng của các chính sách, luật và các quy định khác do chính phủ của các quốc gia mà Công ty xuất khẩu ban hành.



3. Rủi ro đặc thù ngành

❖ Rủi ro về thị trường tiêu thụ:

Thị trường Nhật Bản, EU và Hoa Kỳ là các thị trường xuất khẩu chính của Công ty – đây đều là những thị trường khó tính và có rất nhiều quy định về chất lượng sản phẩm, đặc biệt là thị trường Nhật Bản. Tuy nhiên toàn bộ quy trình sản xuất sản phẩm của Công ty được thực hiện theo những hệ thống quản lý chất lượng đủ tiêu chuẩn, do đó các sản phẩm của Công ty đều phù hợp với yêu cầu của những thị trường này. Nhưng nếu có những thay đổi về tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm của các thị trường tiêu thụ thì sẽ dẫn tới sự xáo trộn trong sản xuất và tăng thêm chi phí của Công ty.

❖ Rủi ro cạnh tranh:

Ngành tôm Việt Nam hiện có hàng trăm doanh nghiệp nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu, tuy nhiên quy mô toàn ngành sản xuất không được tổ chức tốt, có nhiều công ty nhỏ lẻ bán phá giá đã làm cho mặt bằng giá thị trường không ổn định ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, thương lái Trung Quốc luôn cạnh tranh với Công ty trong việc thu mua tôm nguyên liệu, khiến giá tôm bị đẩy lên cao cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

❖ Rủi ro về các yếu tố đầu vào:

Nguồn nguyên liệu chủ yếu của công ty là tôm, do đó các biến động liên quan đến nguyên liệu đầu vào đều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như: thời tiết, môi trường nuôi trồng, nguồn nước, chất lượng con giống, công nghệ nuôi, thức ăn, dịch bệnh..... Để đảm bảo đủ nguồn nguyên liệu cho sản xuất với chi phí hợp lý, công ty luôn chuẩn bị kế hoạch thu mua tôm nguyên liệu chi tiết, liên kết, phối hợp chặt chẽ với nguồn nuôi để đảm bảo nguồn dự trữ và tồn kho hợp lý, đồng thời tự triển khai phát triển vùng nuôi tôm để chủ động một phần nguồn nguyên liệu cho sản xuất.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết cho cổ đông hiện hữu. Ngoài ra, tình hình kinh tế vĩ mô đang trong giai đoạn phục hồi chậm nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro từ ảnh hưởng của kinh tế thế giới và những nguy cơ từ nội tại nền kinh tế trong nước, thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian qua do đó cũng có nhiều biến động. Thị giá của nhiều cổ phiếu trên các sàn giao dịch HOSE, HNX, UPCOM nhìn chung thấp hơn giá trị thực. Đây cũng là những rủi ro ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông hiện hữu về việc mua cổ phiếu phát hành thêm.

Trong trường hợp cổ phiếu chào bán không được mua hết và số tiền thu được không đủ để tài trợ cho mục đích chào bán mà cụ thể là không đủ để bổ sung vốn lưu động dự kiến của Công ty, thì Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn vay từ ngân hàng để bổ sung. Ngoài ra, ĐHCĐ đã ủy quyền cho HĐQT phân phối số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn số và số lượng cổ phiếu không được cổ đông đặt mua hết cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.



5. Rủi ro pha loãng

Tổng số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt này là 9.000.000 (Chín triệu cổ phiếu, bằng 30% lượng cổ phiếu của Công ty đang lưu hành (30.000.000 cổ phiếu). Sau khi toàn bộ lượng cổ phiếu trong đợt phát hành thêm này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, nhà đầu tư nên lưu ý là lượng cổ phiếu chào bán thêm sẽ khiến cho tổng số cổ phiếu lưu hành của Công ty tăng lên.

Trong đợt chào bán sẽ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS (Earning Per Share); (ii) giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết; (iv) giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

Sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty dự kiến tăng lên tương ứng như sau:

Vốn điều lệ hiện tại	300.000.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (“SLCP đang lưu hành”)	30.000.000
Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu (“SLCP chào bán CĐHH”)	9.000.000
Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành (“Tổng SLCP dự kiến sau khi phát hành”)	39.000.000
Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành	390.000.000.000

a. Về EPS và giá trị sổ sách

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Công ty so với mức tăng số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty, cụ thể như sau:

- **Thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS:**

Công thức tính:

$$EPS \text{ (cơ bản)} = \frac{\text{Tổng lợi nhuận sau thuế trong kỳ}}{\text{Khối lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Giả sử lợi nhuận sau thuế của FMC cho năm tài chính 2017 là 95 tỷ đồng, và đợt chào bán 9.000.000 cổ phiếu lần này được hoàn tất vào ngày 30/06/2017. Khối lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2017 được tính như sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2017} = \frac{30.000.000 \times 6 + 39.000.000 \times 6}{12} = 34.500.000 \text{ cổ phiếu}$$

EPS trong trường hợp không phát hành thêm cổ phiếu là:

$$\frac{95.000.000.000 \text{ đồng}}{30.000.000 \text{ cổ phiếu}} = 3.167 \text{ đồng/cổ phiếu}$$



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



EPS trong trường hợp phát hành thêm 9.000.000 cổ phiếu (giả định đợt phát hành hoàn tất vào ngày 30/06/2017) là:

$$\frac{95.000.000.000 \text{ đồng}}{34.500.000 \text{ cổ phiếu}} = 2.754 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Với giả định trên, thu nhập ròng trên một cổ phiếu trong năm 2017 của FMC sau khi Công ty phát hành thêm 9.000.000 cổ phiếu sẽ giảm 413 đồng. Tuy nhiên khi xây dựng kế hoạch kinh doanh cho giai đoạn từ năm 2016 – 2018, Công ty đã tính đến vốn điều lệ mới, do đó, rủi ro pha loãng EPS trong giao đoạn này là rất hạn chế.

▪ **Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần:**

Công thức tính

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – Tài sản cố định vô hình}}{\text{Số lượng cổ phần đang phát hành – Cổ phiếu quỹ}}$$

Khoản mục		BCTC năm 2016 (30/09/2016)	BCTC Quý 1/2017 (31/03/2017)
Nguồn vốn chủ sở hữu	(1)	500.731.250.850	386.753.928.049
Tài sản cố định vô hình	(2)	2.412.328.203	2.345.204.449
SLCP đang lưu hành	(3)	30.000.000	30.000.000
SLCP chào bán cho cổ đông hiện hữu	(4)	9.000.000	9.000.000
Tổng SLCP dự kiến sau khi phát hành	(5)	39.000.000	39.000.000
Giá trị sổ sách	(6)=[(1)-(2)]/(3)	16.611 ⁽¹⁾	12.814 ⁽²⁾
Giá trị sổ sách điều chỉnh theo kết quả phát hành tăng vốn điều lệ lên 390.000.000.000 đồng	(7)=[(1)-(2)+(4)*10.000]/(5)	15.085	12.164

⁽¹⁾ Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/09/2016 được dùng làm căn cứ để xin ý kiến cổ đông thông qua phương án phát hành tại ĐHĐCĐ thường niên 2017 ngày 13/01/2017.

⁽²⁾ Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/03/2017 sau khi Công ty lập BCTC Quý 1 năm 2017.

b. Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Việc phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:3 không làm giảm tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của các cổ đông, với giả định tất cả các cổ đông đều thực hiện quyền mua, tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ không bị ảnh hưởng.

c. Về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



Nhà đầu tư có thể tham khảo công thức điều chỉnh kỹ thuật về giá tham chiếu của cổ phiếu đã niêm yết như sau:

$$\text{Giá tham chiếu ngày XR} = \frac{(\text{Giá đóng cửa trước ngày XR} \times \text{Khối lượng cổ phiếu được nhận quyền mua}) + (\text{Giá phát hành} \times \text{Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm})}{\text{Tổng khối lượng cổ phiếu sau khi phát hành}}$$

*: Ngày XR là ngày giao dịch không hưởng quyền

Ví dụ:

- Giá sử tổng số cổ phiếu của FMC đang lưu hành trước khi chào bán cho cổ đông hiện hữu là 30.000.000 cổ phiếu
- Giá sử giá cổ phiếu của FMC phiên trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 24.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành là: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá tham chiếu cổ phiếu FMC trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua là

$$\frac{(24.000 \times 30.000.000) + (10.000 \times 9.000.000)}{(30.000.000 + 9.000.000)} = 20.769 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Giá tham chiếu cổ phiếu FMC trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua giảm 3.231 đồng/cổ phiếu so với giá đóng cửa phiên giao dịch trước đó.

6. Rủi ro quản trị công ty

Công ty được thành lập và hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần từ năm 2002 và trở thành công ty niêm yết từ năm 2006. Cơ cấu điều hành và quản trị của Công ty được thiết lập và tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán, hệ thống quản trị của Công ty còn được kiểm soát chặt chẽ bởi đội ngũ Ban kiểm soát uy tín và chuyên nghiệp do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Do đó các hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng. Ngoài ra, với kinh nghiệm lâu năm trong ngành, giúp đội ngũ quản trị của Công ty có đủ khả năng nhận biết, đánh giá và khắc phục các yếu tố rủi ro để đảm bảo việc quản trị doanh nghiệp được thực hiện một cách ổn định và có hiệu quả.

7. Rủi ro khác

Do tính chất hoạt động kinh doanh, Công ty còn có thể chịu những rủi ro khác như sự thay đổi chính sách thuế xuất nhập khẩu; các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế như lạm phát, thay đổi lãi suất; các vụ kiện chống bán phá giá.

Ngoài ra còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như: các hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt), dịch bệnh v.v... ảnh hưởng đến sản lượng nguyên liệu đầu vào đáp ứng cho nhu cầu sản xuất của Công ty.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA**



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành – Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta (FMC)

Ông **Hồ Quốc Lực** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Ông **Chung Thanh Tâm** Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Ông **Tô Minh Chăng** Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng Khoán Sài Gòn (SSI)

Bà **Nguyễn Thị Hương Giang** Chức vụ: Giám đốc Phụ trách Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư phía Nam

(Giấy ủy quyền số: 04/2014/UQ-SSI do Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn ký ngày 17/10/2014)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta cung cấp.



III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

SKHĐT:	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng
UBCK:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HOSE:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
VSD:	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam – CN TP.HCM
Tổ chức thực hiện chào bán:	Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta
Fimex / FMC / Công ty:	Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng Quản trị
BGD:	Ban Tổng Giám đốc
BKS:	Ban Kiểm soát
CBNV:	Cán bộ nhân viên
Điều lệ Công ty:	Điều lệ Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
HĐKD:	Hoạt động kinh doanh
BCTC:	Báo cáo tài chính
CTCP:	Công ty Cổ phần
VND:	Việt Nam đồng
Thuế TNDN:	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
Thuế TNCN:	Thuế Thu nhập cá nhân
Thuế VAT:	Thuế Giá trị gia tăng
TP.HCM:	Thành phố Hồ Chí Minh
Số CMND:	Số Chứng minh nhân dân



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về Công ty

- Tên gọi Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA**
- Tên giao dịch đối ngoại: **SAO TA FOODS JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **FIMEX VN**
- Địa chỉ: **Km 2132 Quốc lộ 1A, Phường 2, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng.**
- Điện thoại: **(84.79) 3822 223** Fax: **(84.79) 3822 122**
- Website: www.fimexvn.com
- Mã số thuế: **2200208753**
- Vốn điều lệ hiện tại: **300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)**
- Giấy Chứng nhận ĐKKD: số 2200208753 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 19 tháng 12 năm 2002 và thay đổi lần thứ 17 ngày 30 tháng 06 năm 2016.
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty là:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản.	1020
2	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
4	Bán buôn thực phẩm Chi tiết : Xuất khẩu, bán buôn mặt hàng thủy sản, nông sản.	4632
5	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
6	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
7	Bán buôn đồ uống	4633
8	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
9	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
10	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
11	Cho thuê xe có động cơ	7710
12	Nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong ngành chế biến	Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam



1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Những cột mốc phát triển quan trọng	
Năm 1996	Tiền thân của Công Cổ phần Thực phẩm Sao Ta là công ty 100% vốn của Ban Tài chính Quản trị Tỉnh ủy Sóc Trăng với vốn cố định là 19 tỷ và vốn lưu động khoảng 2 tỷ đồng. Công ty chính thức đi vào hoạt động ngày 03/02/1996, với hoạt động kinh doanh chính là chế biến tôm đông lạnh xuất khẩu
Năm 2003	Công ty được Cổ phần hóa với Vốn điều lệ ban đầu là 104 tỷ đồng, trong đó sở hữu nhà nước chiếm 77%, công nhân viên và cổ đông bên ngoài chiếm 23%. Tháng 11/2003, Công ty giảm vốn điều lệ xuống còn 60 tỷ đồng và cơ cấu sở hữu thay đổi: Cổ đông Nhà nước nắm giữ 60%, công nhân viên và cổ đông bên ngoài nắm giữ hơn 40%.
Năm 2005	Tháng 08/2005, Công ty đấu giá 11% vốn điều lệ để giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước từ 60% xuống 49%.
Năm 2006	Tháng 06/2006 Công ty tiếp tục đấu giá bán 16 tỷ đồng vốn sở hữu nhà nước tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.
Năm 2007	Công ty tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 79 tỷ đồng thông qua việc thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, thưởng cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt của công ty và phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược.
Năm 2009	Tháng 02/2009 công ty phát hành xong thêm 1 tỷ đồng cổ phiếu nâng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng - trong đó vốn nhà nước chiếm 17,25% - để đáp ứng điều kiện vốn điều lệ tối thiểu 80 tỷ đồng theo đúng quy định của pháp luật.
Năm 2013	Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 130 tỷ đồng.
Năm 2014	Công ty phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng, trong đó phát hành 6.500.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và 500.000 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP).
Năm 2015	Nhận thấy tình hình nuôi tôm đang phát triển, từ đầu năm 2015, Công ty đưa thêm Nhà máy chế biến tôm đông lạnh mới xây xong vào hoạt động, tăng công suất chế biến thêm 60%.
Năm 2016	Công ty hoàn thành việc phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng thông qua hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

❖ Các thành tích

Trong quá trình hình thành và phát triển, Công ty đã được tặng thưởng các danh hiệu cao quý như:

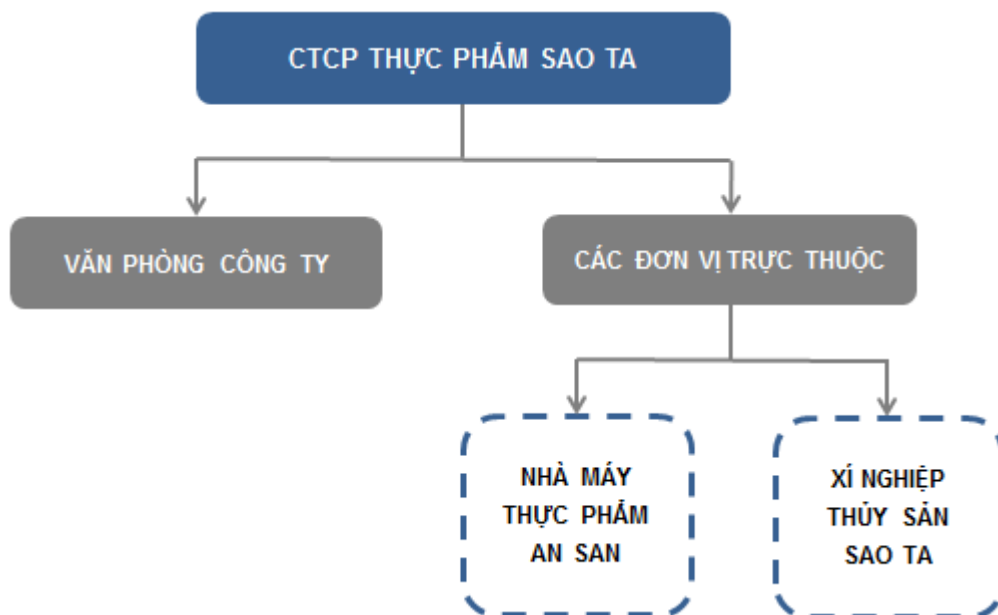
- Cờ thi đua của Chính phủ liên tục trong 08 năm liền, từ năm 1997 đến năm 2004.
- Huân chương Lao động hạng 2 năm 1998.
- Danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới năm 2000.



- Cúp Phù Đổng năm 2005 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam khen thưởng; Được Bộ Lao động và Thương binh xã hội phối hợp cùng Bộ Thương mại, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam khen thưởng 01 trong 100 doanh nghiệp sử dụng lao động tiêu biểu trong cả nước.
- Huân chương Lao động hạng I năm 2005.
- Cúp vàng vì sự nghiệp phát triển cộng đồng năm 2006.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hình 2: Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty



Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014.

Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần thứ 12) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2016.

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm văn phòng Công ty và 02 đơn vị trực thuộc.

Văn phòng Công ty:

Nơi đặt trụ sở chính của Công ty, có văn phòng làm việc của Ban Tổng Giám đốc Công ty và các phòng, ban nghiệp vụ gồm: Phòng Nội vụ, Phòng Thương mại, Phòng Tài chính, Phòng Quản lý chất lượng và công nghệ, Xưởng chế biến, Xưởng cơ điện.

Địa chỉ: Km 2132, Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Sóc Trăng.



Các đơn vị trực thuộc:

Xí nghiệp Thủy sản Sao Ta

Địa chỉ: Đường N1, Lô B khu công nghiệp An Nghiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng.

Ngành nghề hoạt động: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (kinh doanh bất động sản); Nuôi trồng thủy sản nội địa; Khách sạn; Nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong ngành chế biến; Mua bán lương thực, thực phẩm nông sản sơ chế; Dịch vụ ăn uống.

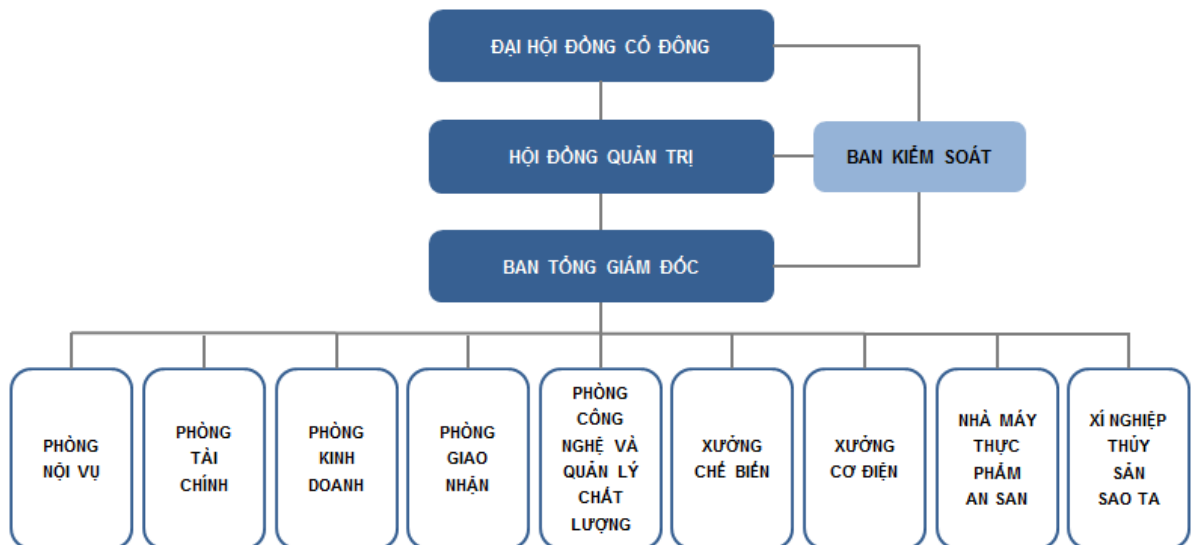
Nhà máy Thực phẩm An San

Địa chỉ: Đường N2, Lô B khu công nghiệp An Nghiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng.

Ngành nghề hoạt động: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; Nuôi trồng thủy sản nội địa; Gieo trồng, sản xuất, xuất khẩu và tiêu thụ nội địa hàng nông sản; Mua bán lương thực, thực phẩm.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hình 3: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua định hướng phát triển ngắn, dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.



Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị do ĐHĐCĐ bầu. Hội đồng Quản trị hiện tại gồm 05 thành viên, bao gồm 01 Chủ tịch Hội đồng Quản trị, 01 Phó Chủ tịch và 03 thành viên. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách Hội đồng Quản trị của Công ty

1	Hồ Quốc Lược	Chủ tịch HĐQT
2	Hà Việt Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Mã Ích Hưng	Thành viên HĐQT
4	Phạm Hoàng Việt	Thành viên HĐQT
5	Tô Minh Chăng	Thành viên HĐQT

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ của Công ty bầu. Là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành công ty. Ban Kiểm soát hiện gồm 03 (ba) thành viên

Danh sách Ban Kiểm soát của Công ty

1	Chung Thanh Tâm	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên BKS
3	Triệu Tương Long	Thành viên BKS

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ban Tổng Giám đốc gồm 06 thành viên (trong đó có 01 Tổng Giám đốc và 05 Phó Tổng Giám đốc) và 01 Kế toán trưởng do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc Công ty là người đại diện pháp luật của công ty trong mọi giao dịch, quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về trách nhiệm quản lý điều hành công ty. Tổng Giám đốc do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm. Các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng hỗ trợ Tổng Giám đốc thực hiện các công việc theo sự phân công.

Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty

1	Hồ Quốc Lược	Tổng Giám đốc
2	Phạm Hoàng Việt	Phó Tổng Giám đốc
3	Dương Ngọc Kim	Phó Tổng Giám đốc
4	Mã Ích Hưng	Phó Tổng Giám đốc
5	Đình Văn Thới	Phó Tổng Giám đốc
6	Hoàng Thanh Vũ	Phó Tổng Giám đốc



7 **Tô Minh Chưởng**

Kế toán trưởng

Các phòng ban chức năng và bộ phận trực thuộc

Các phòng ban chức năng hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty được vận hành tốt. Công ty gồm có các phòng ban chức năng và bộ phận trực thuộc như sau: Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính, Phòng Kinh doanh, Phòng Giao nhận, Phòng Công nghệ và Quản lý chất lượng, Xưởng Cơ điện, Xưởng Chế biến, Nhà máy Thực phẩm An San, Xí nghiệp Thủy sản Sao Ta.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt danh sách trên mức vốn thực góp hiện tại.

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan tại ngày 13/12/2016

❖ Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 13/12/2016:

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Fimex

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1.	Công ty Cổ phần Hùng Vương	Lô 44 Khu Công nghiệp Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.	16.283.077	54,28%

Nguồn: Fimex

❖ Danh sách những người có liên quan:

Được đính kèm trong Hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng cùng Bản cáo bạch này theo như quy định tại Khoản 34 điều 6 Luật Chứng khoán về người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau.

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ
1.	Văn phòng Tỉnh ủy Sóc Trăng	02 đường 30/04, Phường 3, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng	1.380.000	4,60%
2.	Hồ Quốc Lực	29 Trần Hưng Đạo, Phường 3, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng	350.000	1,17%
3.	Dương Ngọc Kim	29 Trần Hưng Đạo, Phường 3, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng	94.125	0,31%
4.	Huỳnh Thanh Sử	72 Lê Hồng Phong, Phường 3, TP.	25.875	0,09%



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ
		Sóc Trăng, Sóc Trăng		
5.	Phạm Hoàng Việt	38A Phú Lợi, Phường 2, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng	106.875	0,36%
6.	Ngô Văn Nghiệp	128C Mạc Đĩnh Chi, Phường 9, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng	0	0,00%
7.	Phạm Thanh Nhân	54 Nguyễn Trung Trực, Phường 2, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng	17.050	0,06%
8.	Mã Ích Hưng	186 Kinh Xáng, Phường 8, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng	51.825	0,17%
9.	Đình Văn Thới	171A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 3, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng	51.375	0,17%
	Tổng cộng		2.077.125	6,92%

Nguồn: Fimex

Căn cứ quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp: “Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”.

Công ty Cổ phần thực phẩm Sao Ta được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh vào ngày 19 tháng 12 năm 2002 do vậy đến thời điểm hiện nay, các quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 13/12/2016 trên mức vốn thực góp hiện tại

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 13/12/2016

TT	Danh mục	Số lượng (người)	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Tổng số vốn thực góp	1.339	30.000.000	300.000.000.000	100%
II	Trong nước	1.252	26.851.472	268.514.720.000	89,50%
1	Cá nhân	1.225	8.696.217	86.962.170.000	28,99%
2	Tổ chức	27	18.155.255	181.552.550.000	60,52%
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	0,00%
III	Nước ngoài	87	3.148.528	31.485.280.000	10,50%
1	Cá nhân	72	244.696	2.446.960.000	0,82%
2	Tổ chức	15	2.903.832	29.038.320.000	9,68%

Nguồn: Theo danh sách cổ đông chốt ngày 13/12/2016



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

5.1. Công ty Mẹ:

❖ Công ty Cổ phần Hùng Vương

- Địa chỉ: Lô 44, Khu công nghiệp Mỹ Tho, Tiền Giang
- Điện thoại: (84-73) 3854 245 Fax: (84-73) 3854 248
- Ngành nghề kinh doanh: Nuôi trồng thủy hải sản xuất khẩu; Chế biến các sản phẩm thủy sản xuất khẩu; Chế biến thức ăn thủy sản, gia cầm; Kinh doanh kho lạnh; Kinh doanh địa ốc.
- Vốn điều lệ đã đăng ký: 2.270.382.910.000 đồng
- Số cổ phần sở hữu trong CTCP Thực phẩm Sao Ta: 16.283.077 cổ phần chiếm 54,28% VDL.

5.2. Công ty con:

Không có

5.3. Những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Không có

5.4. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Fimex

Không có

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

6.1 Quá trình tăng vốn của Công ty

Đơn vị: đồng

Thời điểm	Lần tăng	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
Năm 2003	01/01/2003	85.000.000.000	104.000.000.000	Cổ phần hóa, Nhà nước nắm giữ 77%	Sở KH&ĐT
Năm 2003	22/11/2003	(44.000.000.000)	60.000.000.000	Giảm vốn Nhà nước còn 60%	Sở KH&ĐT
Năm 2007	Lần 1: 20/07/2007	10.000.000.000	70.000.000.000	Phát hành 900.000 cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và thưởng 100.000 cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt.	UBCKNN
Năm 2008	Lần 2: 21/05/2008	9.000.000.000	79.000.000.000	Phát hành riêng lẻ 1.000.000 cổ phiếu cho NĐT chiến lược với giá phát hành là 48.000 đồng/cổ phiếu	UBCKNN
Năm 2009	Lần 2: 01/02/2009	1.000.000.000	80.000.000.000	Cổ đông sáng lập góp vốn để tăng lên đủ 80 tỷ đồng theo Nghị	UBCKNN



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



Đơn vị: đồng

Thời điểm	Lần tăng	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
				quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên diễn ra ngày 04/04/2008.	
Năm 2013	Lần 3: 30/03/2013	50.000.000.000	130.000.000.000	Phát hành riêng lẻ 5.000.000 cổ phiếu cho Nhà đầu tư chiến lược với giá phát hành là 10.500 đồng/cổ phiếu	UBCKNN
Năm 2014	Lần 4: 31/03/2015	70.000.000.000	200.000.000.000	Phát hành ra công chúng 6.500.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 với giá phát hành là 15.000 đồng/cổ phiếu và 500.000 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu	UBCKNN cấp ngày 25/09/2014 Theo GCN đăng ký chào bán số 75/GCN-UBCK
Năm 2016	Lần 5: 25/03/2016	100.000.000.000	300.000.000.000	Phát hành ra công chúng 10.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu	UBCKNN cấp ngày 25/12/2015 Theo GCN đăng ký chào bán số 109/GCN-UBCK

Nguồn: Fimex

6.2 Tình hình sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng năm 2016:

Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng năm 2016 đã được thông qua:

Thời gian	Số tiền	Mục đích sử dụng
Quý II, III năm 2016	100.000.000.000 đồng	Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng vào mục đích bổ sung vào vốn lưu động nhằm nâng cao năng lực tài chính và sản xuất kinh doanh của Công ty

Ngày 12/04/2016, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có công văn xác nhận về báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của FMC với tổng thu ròng từ đợt chào bán là 100.000.000.000 đồng. Công ty đã sử dụng vốn huy động được bổ sung vào vốn lưu động để nâng cao năng lực tài chính và sản xuất kinh doanh của Công ty theo báo cáo tái chính kiểm toán năm 2016 cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến 30/09/2016.



7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

❖ Các sản phẩm chính của Công ty

Sản phẩm chính của Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta là tôm xuất khẩu với nhiều mẫu mã đa dạng và phong phú như Tôm PD, PDTO dạng tươi; Tôm IQF dạng tươi, hấp và luộc; Tôm Nobashi, tôm Sushi, tôm tẩm bột, tôm chiên ... và các sản phẩm khác.

Thị trường xuất khẩu chủ lực của Fimex là Nhật Bản, Mỹ, Canada và Hàn Quốc chiếm hơn 90% thị phần xuất khẩu của Công ty.

Từ năm 2013, Công ty mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang mảng chế biến nông sản nhưng tỷ trọng doanh thu mang về vẫn còn khá khiêm tốn.

Một số sản phẩm chính của công ty:

NHÓM SẢN PHẨM TƯƠI SỐNG



RAW PDTO VANNAMEI



HO CENTRAL PEELED BT



PDTO BLACK TIGER



NOBASHI VANNAMEI



NHÓM SẢN PHẨM NẤU CHÍN



COOKED IN SHELL VANNAMEI



COOKED PDTO VANNAMEI



SHRIMP RING



COOKED IN SHELL BLACK TIGER

NHÓM SẢN PHẨM TẨM BỘT



PTO VANNAMEI CRUMB BLEND COCONUT
BREADED



PTO BUTTERFLY VANNAMEI BREADED SHRIMP



TEMPURA BLACK TIGER



TO BUTTERFLY BLACK TIGER BREADED SHRIMP

NHÓM SẢN PHẨM NÔNG SẢN



RAU CỦ TRỘN ĐÔNG LẠNH



RAU CỦ TRỘN ĐÔNG LẠNH



NÔNG THỦY SẢN PHỐI CHẾ CHIÊN



NÔNG THỦY SẢN PHỐI CHẾ CHIÊN



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



Trong thời gian vừa qua, Công ty đã tăng cường thu hút nguồn nguyên liệu từ các địa phương khác và từng bước chuyển đổi cơ cấu nguyên liệu chế biến tôm thẻ chân trắng thay thế nguyên liệu tôm sú nhằm kiểm soát nguồn chi phí đầu vào hiệu quả. Mặt khác, Công ty đã thực hiện nuôi tôm 163 ha tại khu vực đất ở thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng nhằm chủ động một phần nguồn nguyên liệu đầu vào đặc biệt là nguyên liệu sạch và tăng sức cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu.

❖ **Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp của Công ty**

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu bán hàng của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Quý 1 Năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Bán thủy sản	2.788.693	96,94%	2.194.785	97,45%	1.293.096	95,18%
2	Bán hàng nông sản	88.028	3,06%	57.390	2,55%	65.492	4,82%
Tổng cộng		2.876.721	100%	2.252.175	100%	1.358.588	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý I/2017

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Quý 1 Năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Bán thủy sản	237.569	87,39%	154.343	87,84%	75.951	75,60%
2	Bán hàng nông sản	34.282	12,61%	21.364	12,16%	24.510	24,40%
Tổng cộng		271.851	100%	175.707	100%	100.462	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý I/2017

Cơ cấu doanh thu của Công ty Thực phẩm Sao Ta chủ yếu từ mảng xuất khẩu tôm các loại như tôm tinh chế và tôm giá trị gia tăng, chiếm gần 97% trong tổng doanh thu.

Ngoài nguồn thu chính từ xuất khẩu tôm, Công ty còn có thêm nguồn thu nông sản từ Nhà máy Thực phẩm An San. Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 12 năm 2008, trong 03 năm đầu tình hình kinh doanh của nhà máy không khả qua do Công ty không tìm được đối tác để phân phối sản phẩm. Đến năm 2013, Ban lãnh đạo đã xác định được mặt hàng chế biến chủ lực là sản phẩm phối chế giữa tôm và nông sản và ký được hợp đồng bao tiêu lớn từ đối tác nước Nhật Bản, từ đó lĩnh vực chế biến nông sản bắt đầu có hướng đi riêng và mỗi năm đóng góp hơn 3% trong tổng doanh thu của Công ty.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



❖ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận**

Bảng 6: Cơ cấu chi phí của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015			Năm 2016			Quý 1 Năm 2017		
		Giá trị	%/TCP	%/TDT	Giá trị	%/TCP	%/TDT	Giá trị	%/TCP	%/TDT
1	Giá vốn hàng bán	2.604.870	93,0%	89,7%	2.076.468	94,8%	91,5%	1.258.126	94,7%	91,6%
2	Chi phí tài chính	48.460	1,7%	1,7%	20.516	0,9%	0,9%	21.498	1,6%	1,6%
3	Chi phí bán hàng	84.638	3,0%	2,9%	56.818	2,6%	2,5%	26.835	2,0%	2,0%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	60.631	2,2%	2,1%	36.582	1,7%	1,6%	21.136	1,6%	1,5%
5	Chi phí khác	1.509	0,1%	0,1%	41	0,002%	0,002%	542	0,04%	0,04%
Tổng chi phí (TCP)		2.800.108	100%	96,4%	2.190.426	100%	96,6%	1.328.137	100%	96,7%
Tổng Doanh thu (TDT) (*)		2.904.762			2.268.448			1.372.863		

(*) Tổng Doanh thu bao gồm Doanh thu thuần, Thu nhập Tài chính, Thu nhập khác

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý I/2017

Với đặc thù của ngành chế biến thực phẩm thì giá thành sản phẩm chiếm tỷ trọng chủ đạo tới hơn 90% trên tổng chi phí. Trong đó giá vốn bán thủy sản chiếm đến 98% trên tổng giá vốn, còn lại giá bán nông sản chỉ chiếm 2%. Do đó những biến động của giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

❖ **Quy mô và tiềm năng phát triển các sản phẩm chính của Công ty trong tương lai**

Mặc dù trải qua thời gian dài gặp khó do hạn hán và xâm nhập mặn hoành hành trên diện rộng ở nhiều nơi làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nuôi thủy sản nhưng xuất khẩu thủy sản 3 tháng đầu năm 2016 đạt 1,4 tỷ USD, tăng 9% so cùng kỳ. Thủy sản Việt Nam xuất khẩu sang các thị trường chính đều tăng trở lại, như: thị trường Mỹ tăng 21%, Trung Quốc tăng 33%, ASEAN tăng 22%... Trong đó, hai mặt hàng chủ lực là tôm và cá tra đều tăng, đóng góp lớn vào kim ngạch chung của ngành thủy sản: tôm xuất khẩu 3 tháng đầu năm hơn 600 triệu USD (tăng 12%), còn cá tra xuất đạt 358 triệu USD (tăng 4,2%).

Với kế hoạch xuất khẩu thủy sản mang về 7 tỷ USD trong năm 2016 (tăng 6,3% so năm 2015) các doanh nghiệp trong ngành thủy sản cần nỗ lực vượt qua nhiều thách thức. Hiện tại mặt hàng tôm đang chịu áp lực cạnh tranh và giảm giá bán của nhiều nước; cùng với chi phí sản xuất tôm của Việt Nam quá cao, bởi đầu vào phụ thuộc các nguồn cung cấp từ nước ngoài (như con giống, thức ăn, thuốc thú y)...

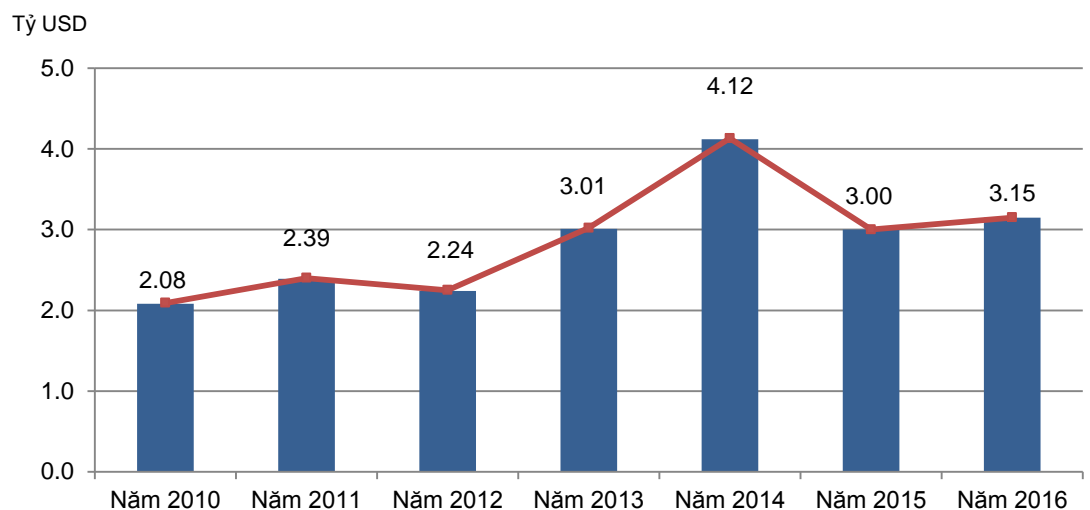
Tuy phải đối mặt với nhiều thách thức nhưng ngành xuất khẩu tôm Việt Nam nói chung và Công ty FMC nói riêng vẫn có được nhiều lợi thế, cụ thể:

- Năm 2016, Việt Nam đã xuất khẩu tôm sang 90 thị trường, đạt kim ngạch trên 3,15 tỷ USD, tăng 6,7% so với năm 2015. Trong đó, tôm thẻ chân trắng chiếm 62,1%, tôm sú chiếm gần 29,5%, tôm biển khác chiếm 8,3%.



- Việt Nam hiện là nhà cung cấp tôm lớn nhất cho Nhật Bản và Úc, thứ 3 cho Mỹ và EU.
- Việt Nam có nhiều cơ hội xuất khẩu tôm vào EU do nguồn cung thế giới hạn chế trong khi nhu cầu Trung Quốc tăng mạnh. Năm 2016 tiêu thụ tôm của Việt Nam thuận lợi hơn so với năm trước do nhu cầu thị trường chính (Mỹ, EU) tăng trong khi nguồn cung giảm. Nhu cầu tôm đặc biệt là tôm sú ở Mỹ và Trung Quốc đang tăng mạnh trong bối cảnh sản lượng tôm sú tại Ấn Độ, Bangladesh, Indonesia có thể giảm do bệnh đốm trắng tác động từ biến đổi khí hậu.
- Sự tác động tích cực từ hiệp định FTA đối với việc xuất khẩu sang Hàn Quốc, Nhật Bản, EU, ASEAN...
- Thủy sản của Việt Nam đã xuất khẩu tới 161 thị trường trên thế giới và nhờ việc ký kết các hiệp định thương mại, thủy sản Việt Nam có lợi thế về thuế quan.
- Ngày 4/3/2015, Bộ thương mại Hoa Kỳ đã công bố về mức thuế sơ bộ POR9 chống bán phá giá đối với sản phẩm tôm của Việt Nam vào Hoa Kỳ.
- Theo đó, CTCP Thực phẩm Sao Ta (Mã CK: FMC) sẽ được áp mức thuế suất 0%. Đây là tin tức hết sức tích cực khi mà FMC đã bị áp mức thuế 6,37% trước đó.

Hình 4: Giá trị tôm xuất khẩu của Việt Nam giai đoạn 2010 - 2016



Nguồn: Vasep

7.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

Bảng 7: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Quý I/2017
1	Nhà máy Tín An	0	19.729	60.924
2	Máy móc đang chờ lắp đặt	0	11.397	0



3	Nâng cấp xưởng chế biến tôm	139	1.984	0
4	Nâng cấp kho, xưởng & nhà để xe	0	0	1.030
Tổng cộng		139	33.111	61.954

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý I/2017

Với việc đầu tư sửa chữa xưởng tôm bao bột và xưởng chiên tại Nhà máy chế biến của Công ty, năng công suất lên hơn 150% so với trước đây. Đến thời điểm này, xưởng tôm bao bột đã hoạt động hết công suất.

Ngoài ra, Công ty cũng đầu tư xây mới nhà máy chế biến thủy sản tại khu công nghiệp An Nghiệp, Sóc Trăng với tổng chi phí khoảng 100 tỉ đồng. Nhà máy đã bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 04/2015 đóng góp thêm doanh thu cũng như lợi nhuận vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đối với vùng nguyên liệu nuôi tôm, năm 2016 Công ty đã thu hoạch được 745 tấn tôm nguyên liệu, đáp ứng được khoảng 6% nhu cầu cả năm. Trong năm 2017, dự kiến sẽ thu hoạch được 1.000 tấn tôm nguyên liệu, tương đương khoảng từ 5-10% nhu cầu và dự báo đến năm 2018, vùng nguyên liệu nuôi sẽ đáp ứng được khoảng 1200 tấn nguyên liệu mỗi năm.

Bên cạnh mảng xuất khẩu tôm, Công ty còn có hoạt động kinh doanh nông sản – hoạt động này cũng chịu ảnh hưởng rất lớn bởi yếu tố mùa vụ nguyên liệu và điều kiện thổ nhưỡng ở từng vùng. Tuy nhiên nhờ sự, Fimex đã nỗ lực chọn lọc khách hàng tiêu thụ, chọn lựa được sản phẩm chế biến để thu hút nguyên liệu và xác định được sản phẩm tiêu thụ có tỉ suất lợi nhuận tốt, từ đó nhà máy tập trung chế biến các mặt hàng chủ lực giúp hoạt động kinh doanh luôn đạt kế hoạch ổn định.

7.3. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Với phương châm luôn cố gắng tìm kiếm, giới thiệu những sản phẩm mới, có chất lượng cao đến khách hàng, Công ty không ngừng cải tiến, hoàn thiện chất lượng sản phẩm.

Từ năm 2014 trở lại đây, FMC đã có nhiều thành công trong việc cải tiến và phát triển sản phẩm tinh chế có tỉ suất lợi nhuận cao, sức cạnh tranh mạnh, trở thành mũi nhọn chiến lược trong chiến lược sản phẩm của FMC từ nay về sau. Cụ thể các sản phẩm mới Công ty đang phát triển:

Tôm tempura: Kỹ thuật chiên tempura sao chín vừa tới, mẫu mã đẹp bột bao bung như hoa và nhất là không khô cứng sau khi để nguội. Nhiều năm trước đây Fimex và các nhà máy bạn không thể phát triển mặt hàng này do không thể đáp ứng các yêu cầu trên. Qua quá trình thực nghiệm nhiều lần, đội ngũ chuyên viên của công ty đã từng bước nắm giữ được kỹ thuật mang tính bí quyết này và vươn lên thành nhà máy có đơn hàng tôm chiên lớn nhất ở miền tây và sản phẩm của Công ty được đánh giá là ngon, đẹp nhất.

Fimex đã hai lần mở rộng công suất chế biến của xưởng tôm tempura từ 40.000 con/ngày lên 60.000 con và năm 2015 vừa hoàn thiện nâng cấp cấp đồng bằng máy IQF thay vì tủ đông gió, nâng cao năng suất cấp đông, giảm thiểu chi phí lao động và công suất chung của xưởng lên 80.000 con/ngày. Đây là một trong những món ăn truyền thống của người Nhật Bản nhưng hiện nay Công ty đã mở rộng thêm việc xuất khẩu sản phẩm này sang thị trường thứ 2 đó là Hoa Kỳ.



Tôm và nông sản phối chế : Kakiage nguyên gốc là các mặt hàng rau củ trộn bột chiên. Công ty đã thử nghiệm thành công và khách hàng đã tiêu thụ tốt khi bổ sung tôm thịt mặt trên của bánh, nâng giá thành của sản phẩm tăng gấp hai lần. Việc thử nghiệm này tốn khá nhiều thời gian và công sức vì phải làm cách nào để cho sự phối chế và nhiệt độ chiên của các thành phần đều vừa chín tới. Và đây cũng chính là bí quyết riêng của Công ty và thu hút được đa số người tiêu dùng kể cả những người tiêu dùng khó tính nhất. Mặt hàng này chiếm 1/3 doanh số và ½ tiền lãi của nhà máy thực phẩm An San – đơn vị trực thuộc Fimex.

7.4. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Chất lượng sản phẩm là ưu tiên hàng đầu của Công ty. Các chứng nhận an toàn thực phẩm công ty đạt được :

- ❖ Chứng nhận về điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh (HACCP): được cấp bởi chứng nhận số 240/2015/QLCL-CNĐK ngày 09/06/2015 của NAFIQAD.



- ❖ Chứng nhận về chuẩn mực toàn cầu đảm bảo khả năng thỏa mãn các yêu cầu về chất lượng và nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng trong các mối quan hệ nhà cung cấp-khách hàng (ISO 9001:2008): Được cấp bởi chứng nhận số 38111309001 ngày 13/08/2015 của Intertek.



- ❖ Chứng nhận về tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm của Hiệp hội bán lẻ Anh (BRC): Chứng nhận số 381A12080011 ngày 06/07/2015 được cấp bởi Intertek.





BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



- ❖ Chứng nhận về tiêu chuẩn thực phẩm phổ biến với hệ thống đánh giá đồng nhất sử dụng đánh giá chất lượng & chọn lựa nhà cung ứng (IFS): Được cấp chứng nhận số 2015-210 của Intertek ngày 22/07/2015.



Ngoài ra Công ty đang áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, cụ thể: ISO 14001, HALAL, BAP, ASC– Đây là những hệ thống về quản lý chất lượng cũng như các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội, an toàn thực phẩm nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm của Công ty nhằm thỏa mãn các yêu cầu của khách hàng.



7.5. Hoạt động Marketing

Việt Nam có thế mạnh về phát triển nông – lâm – ngư nghiệp, do đó thương hiệu “FIMEX VN” và logo của Công ty đã được các thị trường lớn như: Nhật Bản, Hoa Kỳ, EU... chấp nhận. Tuy nhiên, Công ty luôn chủ động quảng bá thương hiệu, sản phẩm và chất lượng sản phẩm của mình đến các khách hàng truyền thống và khách hàng tiềm năng bằng các phương pháp phổ thông như tham gia các hội chợ thủy sản, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Việc Fimex là một công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, thường xuyên thực hiện nhiều nghĩa vụ công bố thông tin, cổ phiếu được đưa vào các chỉ số lớn của thị trường chứng khoán cũng giúp cho hình ảnh Công ty được quảng bá rộng rãi hơn.

Vấn đề xúc tiến thương mại được Ban lãnh đạo Công ty xác định là công việc thường xuyên và liên tục. Do trình độ công nghệ thông tin, liên lạc ngày càng phát triển và thuận tiện, vì vậy việc tìm kiếm khách hàng cũng thuận lợi hơn rất nhiều. Đặc biệt qua các kỳ hội chợ trong nước và quốc tế như: Hội chợ thủy sản ở Boston (Hoa Kỳ), Hội chợ thủy sản ở Brussels (Bỉ), Hội chợ thủy sản ở Nhật Bản,



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



Hội chợ Vietfish của Việt Nam,... Công ty đã gặp gỡ và giao lưu với nhiều khách hàng cũ cũng như mới, từ đó mở ra được các cơ hội tốt cho công việc bán hàng của mình.

7.6. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Thương hiệu đăng ký : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA**

Logo Công ty :



Logo của Công ty đã đăng ký nhãn hiệu hàng hóa độc quyền tại Việt Nam theo Quyết định số 3150/QĐNH ngày 15/10/1996 do Cục sở hữu công nghiệp Việt Nam cấp và được cấp lại theo Quyết định số 201/QĐ-ĐK ngày 12/05/2003, đồng thời cũng đã đăng ký tại Nhật Bản theo giấy chứng nhận số 4835631 ngày 28/01/2005 do Cơ quan xét và cấp bằng sáng chế của Nhật Bản là Japan Patent Office cấp.

7.7. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Hiện nay, hợp đồng với các khách hàng truyền thống của Công ty trung bình chiếm 90% sản lượng, phần còn lại là các khách hàng mới.

Bảng 8: Danh sách các hợp đồng lớn

TT	Số hiệu và ngày tháng ký HĐ	Khách hàng	Sản phẩm	Giá trị HĐ (USD)	Thời gian thực hiện	Tình trạng HĐ
1.	03/KTLS-FM/17 ngày 24/01/2017	KYOKUYO	Tôm tằm bột	338,850.00	T02/2017	Đang thực hiện
2.	015/ASFS/2017 ngày 19/01/2017	AMANDA	Tôm đông IQF	1,962,400.00	T03/2017	Đang thực hiện
3.	027/ASFS/2017 ngày 13/02/2017	AMANDA	Tôm đông IQF	1,975,700.00	T05/2017	Đang thực hiện
4.	028/ASFS/2017 ngày 14/02/2017	AMANDA	Tôm đông IQF	454,350.00	T05/2017	Đang thực hiện
5.	MAZ 001/ASF/2017 ngày 25/01/2017	MAZZETTA	Tôm đông IQF	338,400.00	T02&T04/2017	Đang thực hiện
6.	001/FM-MAZ US/16 ngày 31/10/2016	MAZZETTA	Tôm đông IQF	655,200.00	T01/2017	Đang thực hiện
7.	002/FM-MAZ US/16 ngày 08/11/2016	MAZZETTA	Tôm đông IQF	1,723,500.00	T01/2017	Đang thực hiện
8.	HIC-01604-014 ngày 10/02/2017	HIGASHIMARU	Tôm tằm bột	421,300.00	T03/2017	Đang thực hiện
9.	001/FM-DRAGON HK/17 ngày	DRAGON	Tôm đông IQF	278,000.00	T03/2017	Đang thực hiện



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



TT	Số hiệu và ngày tháng ký HĐ	Khách hàng	Sản phẩm	Giá trị HĐ (USD)	Thời gian thực hiện	Tình trạng HĐ
	15/02/2017					
10.	002/FM-DRAGON HK/17 ngày 15/02/2017	DRAGON	Tôm đông IQF	269,678.72	T04/2017	Đang thực hiện
11.	001/FM-ROXA TW/17 ngày 06/01/2017	ROXA	Tôm nobashi	221,760.00	T03/2017	Đang thực hiện
12.	147/KTLS-FM/16 ngày 08/07/2016	KYOKUYO	Tôm nobashi	1,943,320.00	T07/2016	Đang thực hiện
13.	242/KTLS-FM/16 ngày 11/11/2016	KYOKUYO	Tôm nobashi	1,722,000.00	T12/2016	Đang thực hiện
14.	066/ASFS/2017 ngày 15/04/2016	AMANDA	Tôm đông IQF	2,326,500.00	T05/2016	Đã thực hiện
15.	MAZ 066/ASF/2016 ngày 15/06/2016	MAZZETTA	Tôm đông IQF	2,860,200.00	T07/2016	Đã thực hiện
16.	MAZ 071/ASF/2016 ngày 15/06/2016	MAZZETTA	Tôm đông IQF	1,982,400.00	T07/2016	Đã thực hiện
17.	HIC-01604-011 ngày 02/12/2016	HIGASHIMARU	Tôm tằm bột	535,060.00	T12/2016	Đang thực hiện

Nguồn: Fimex

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

❖ **Kết quả hoạt động kinh doanh**

Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm	Quý 1 Năm 2017
1	Tổng giá trị tài sản	1.343.959	1.538.256	14,46%	1.300.095
2	Doanh thu thuần	2.876.721	2.252.175	-21,71%	1.358.588
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	95.555	77.961	-18,41%	45.140
4	Lợi nhuận khác	9.099	62	-99,32%	-415



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



5	Lợi nhuận trước thuế	104.654	78.023	-25,45%	44.726
6	Lợi nhuận sau thuế	97.363	73.845	-24,16%	43.458
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	50%	18% (*)	n/a	n/a

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý I/2017

(*) Tỷ lệ trả cổ tức năm 2016 là 18% đã được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 ngày 13/01/2017 của Công ty

❖ **Các chỉ tiêu khác:** Không có

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

❖ **Thuận lợi**

- Việc Việt Nam gia nhập TPP sẽ giúp cho các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản nói chung và Fimex nói riêng được giảm thuế nhập khẩu về 0%, giúp tăng kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường Hoa Kỳ và Nhật Bản;
- Công ty có nguồn tài chính lành mạnh do đó thuận lợi cho việc thu mua, dự trữ nguyên liệu trong giai đoạn hết vụ nuôi;
- Ban lãnh đạo Công ty có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chế biến thủy sản;
- Đội ngũ công nhân viên có trình độ tay nghề cao, gắn bó lâu dài với Công ty;
- Uy tín thương hiệu sản phẩm của công ty không ngừng được nâng cao.
- Công ty có vùng tôm tự nuôi tạo được thế mạnh có nguồn nguyên liệu sạch, nhằm tăng thêm uy tín thương hiệu trên thương trường.

❖ **Khó khăn**

- Tình hình nuôi tôm vẫn còn khó khăn dẫn đến rủi ro trong việc hoạch định kinh doanh;
- Hàng rào kỹ thuật tại các thị trường lớn vẫn rất căng thẳng, gây khó cho việc hoạch định kế hoạch tiêu thụ sản phẩm;
- Sự mất giá của đồng yên và đồng Euro gây bất lợi cho việc xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản và thị trường EU;
- Cặp tỉ giá USD/VND thường biến động bất thường, dẫn đến khó khăn trong việc hoạch định chiến lược kinh doanh của công ty;
- Sự cạnh tranh về thu mua tôm nguyên liệu, cạnh tranh về nhân công lao động giữa các doanh nghiệp bạn trong vùng lân cận.



9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

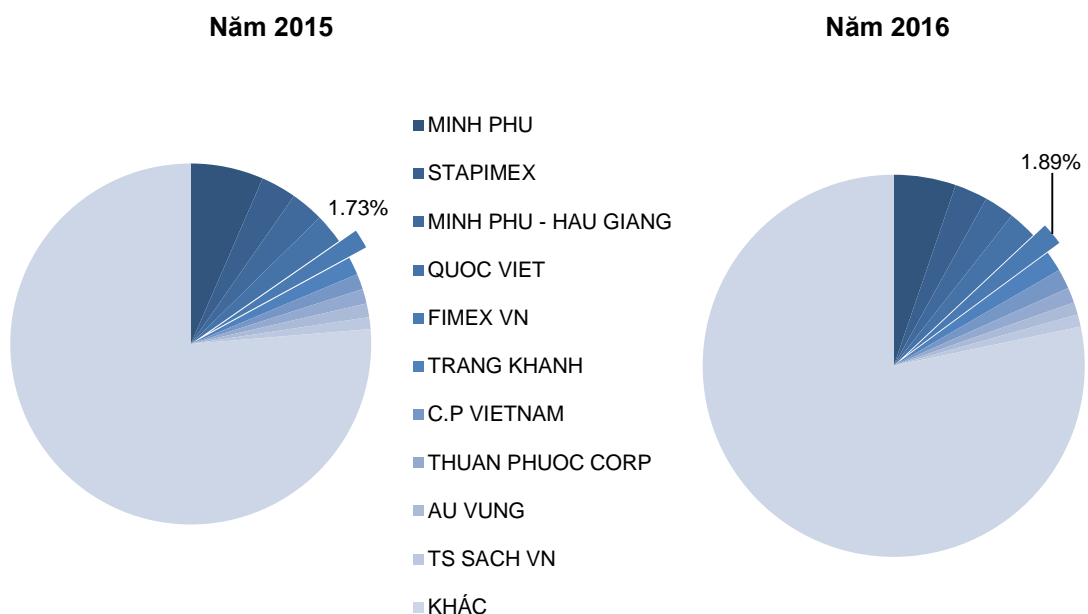
9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Hoạt động trong một lĩnh vực tập trung rất nhiều doanh nghiệp lớn và nhỏ với sự cạnh tranh khá gay gắt của ngành thủy sản Việt Nam, Công ty luôn luôn ý thức được vị thế của mình trong ngành để từ đó có những kế hoạch hợp lý, những quyết sách đúng đắn nhằm giữ vững và ngày một nâng cao vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác.

Trong quá trình hoạt động và phát triển, Công ty luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Suốt 9 năm liền gắn liền với hiệu quả kinh doanh rất cao, đồng thời cũng là doanh nghiệp nhiều năm dẫn đầu kim ngạch xuất khẩu thủy sản vào thị trường Nhật Bản (từ năm 1999 – 2004) và luôn nằm trong top 5 trong các doanh nghiệp có kim ngạch xuất khẩu thủy sản lớn nhất nước kể từ khi bắt đầu hoạt động (năm 1997 đến nay) và vị thế này vẫn được giữ vững đến nay. Nhiều năm liền Công ty dẫn đầu cả nước về lượng tôm tinh chế xuất vào Nhật Bản. Trong quá trình hoạt động và phát triển, Công ty đã được tặng thưởng các danh hiệu cao quý như: Huân chương lao động, cờ thi đua, các danh hiệu, bằng khen của Nhà nước, Chính phủ và các cơ quan ban ngành.

Công ty còn đầu tư riêng vùng nuôi tôm rộng 160 hecta, đạt chuẩn BAP, ASC tạo thêm sự tin cậy về sản phẩm tôm sạch khi cung cấp cho khách hàng.

Hình 5: Thị phần các công ty xuất khẩu tôm năm 2015 và 2016



Nguồn: Vasep

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2016, Việt Nam đã xuất khẩu tôm sang 90 thị trường, đạt kim ngạch trên 3,15 tỷ USD, tăng 6,7% so với năm 2015, trong đó Mỹ, Nhật Bản, EU là ba thị trường quan trọng nhất. Việt Nam là nhà cung cấp tôm lớn thứ nhất cho Nhật Bản, thứ ba cho thị trường Mỹ và EU.



Năm 2017, thủy sản Việt Nam sẽ tiếp tục phải chịu những rào cản kỹ thuật và bảo hộ thương mại từ các thị trường nhập khẩu. Tuy nhiên, với việc phát huy lợi thế và gia tăng giá trị sản phẩm qua chế biến, ngành sẽ tiếp tục tăng trưởng và đóng góp vào tăng trưởng chung của ngành nông nghiệp.

Hiện nay, thủy sản của Việt Nam đã xuất khẩu tới 161 thị trường trên thế giới. Nhờ việc ký kết các hiệp định thương mại, thủy sản Việt Nam có lợi thế về thuế quan nhưng sẽ là đối tượng để các thị trường áp dụng các rào cản phi thuế quan.

Ngoài ra, một trong những thách thức đối với thủy sản Việt Nam là vấn đề thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp hay các quy định kiểm tra hóa chất, kháng sinh hay chương trình thanh tra riêng biệt đang và sẽ được tăng cường. Các mặt hàng thủy sản, đặc biệt là com tôm sẽ chịu sự cạnh tranh với các nước có cùng mặt hàng xuất khẩu tôm trong khu vực và Nam Mỹ...

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn xác định ngành tôm đặc biệt có tiềm năng lợi thế, cần phát triển thành ngành hàng sản xuất công nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu, bền vững và thân thiện với môi trường theo 2 hướng là phát triển nuôi tôm công nghiệp theo hướng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, hình thành trung tâm công nghiệp tôm tại Bạc Liêu, Sóc Trăng và một số địa phương khác có điều kiện phù hợp. Cùng với đó, việc phát triển nuôi tôm sinh thái bền vững sẽ được thực hiện ở tôm rừng, tôm lúa... tại Cà Mau, Kiên Giang và một số địa phương khác có lợi thế về điều kiện sinh thái

Ngoài ra, Việt Nam là nước sản xuất tôm sú lớn nhất thế giới và được biết đến là nguồn cung cấp tôm cỡ lớn ổn định và đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe về chất lượng. Vì thế, về lâu dài, xuất khẩu tôm của Việt Nam vẫn có lợi thế cạnh tranh hơn các nước sản xuất và xuất khẩu tôm ở khu vực châu Á và Nam Mỹ.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Định hướng hoạt động Fimex là cung ứng những sản phẩm tốt và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tới tay người tiêu dùng với giá phải chăng. Ban lãnh đạo Công ty cũng xác định phân khúc thị phần của Fimex là nhóm khách hàng trung lưu nhằm phát huy thế mạnh và tăng sức cạnh tranh với các đối thủ trong ngành. Đây cũng là xu thế tất yếu khi nhu cầu của người tiêu dùng hiện nay là thực phẩm phải đảm bảo các tiêu chuẩn: sạch, ngon và giá cả phù hợp. Đây cũng là chính sách của Chính phủ Việt Nam với rất nhiều quy định để người nuôi tôm ý thức và chấp hành kỹ thuật nuôi tôm tạo ra sản phẩm sạch và an toàn. Công ty đã xây dựng cho mình kênh đối chứng khi mở rộng ngành nghề nuôi tôm trên diện rộng. Việc nuôi tôm của Fimex không chỉ có ý nghĩa thương mại, còn là nơi thử nghiệm các mô hình nuôi thiết thực, hiệu quả và an toàn để phối hợp, hợp tác với các trang trại nuôi tôm cung ứng sản phẩm tôm nguyên liệu cho FMC.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1 Số lượng và cơ cấu (theo trình độ) người lao động trong công ty

Tổng số lao động của Công ty đến thời điểm 31/12/2016 là 3.045 người. Đây là số lao động gồm nhân viên văn phòng, cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật, công nhân chế biến.



Cơ cấu trình độ lao động của Fimex tại thời điểm 31/12/2016:

TT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ lao động	3.045	100%
1	Trình độ trên Đại học	4	0,13%
2	Trình độ Đại học & Cao đẳng	263	8,64%
3	Trình độ Trung cấp	150	4,93%
4	Công nhân kỹ thuật	120	3,94%
5	Lao động phổ thông	2.508	82,36%
II	Theo loại hợp đồng lao động	3.045	100%
1	Hợp đồng không thời hạn	1.026	33,69%
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	20	0,66%
3	Hợp đồng xác định từ 01 – 03 năm	1.999	65,65%
III	Theo giới tính	3.045	100%
1	Nam	1.002	32,91%
2	Nữ	2.043	67,09%

10.2 Chế độ làm việc; chính sách tuyển dụng, đào tạo; bảo hộ lao động; lương thưởng, trợ cấp

❖ Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc 6 ngày/tuần và 8 giờ/ngày. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện công việc đòi hỏi mà các đội có thể thay đổi thời giờ làm việc trong ngày cho phù hợp hoặc làm thêm giờ nhưng phải bảo đảm số giờ tiêu chuẩn của ngày làm việc do Công ty quy định.

Nhân viên làm việc đủ 12 tháng sẽ được nghỉ phép 12, 14 hoặc 16 ngày/năm tùy theo điều kiện làm việc. Nếu chưa đủ 12 tháng thì số ngày nghỉ phép hàng năm được tính tương ứng với số tháng làm việc trong năm. Công ty sẽ tăng số ngày nghỉ phép dựa trên thời gian làm việc của nhân viên, cứ mỗi 5 năm làm việc sẽ được nghỉ thêm 1 ngày. Ngoài ra, hàng năm, tất cả nhân viên của Công ty đều được nghỉ lễ 8 ngày/năm. Nếu những ngày này trùng với những ngày nghỉ khác, thì nhân viên được nghỉ bù vào ngày tiếp theo.

❖ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng nhân sự mới theo quy trình được thiết lập để đảm bảo nhân viên mới có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Trong dài hạn, Công ty ưu tiên nguồn nhân lực ở địa phương vì có tính ổn định và chất lượng khá cao.

Công ty đảm bảo toàn bộ nhân viên được đào tạo để có đủ năng lực chuyên môn, thực hiện tốt công việc được giao. Việc đào tạo và huấn luyện các kỹ năng, chuyên môn cần thiết được thực hiện tại Công ty hoặc đào tạo các khóa học bên ngoài theo kế hoạch đào tạo của Công ty được lập từ đầu năm.



Bên cạnh đó, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo như: phổ biến nội quy quy định của Công ty, đào tạo tay nghề, đào tạo nội dung các hệ thống quản lý chất lượng như: HACCP, OHSAS 18001, ISO 9001-2008, ISO 14001-2004... Ngoài ra, Công ty còn thuê các chuyên gia đến Công ty trực tiếp đào tạo, hay gửi công nhân đi tham dự các khóa học chuyên ngành...

Để thực hiện tốt công tác đào tạo, Công ty và người lao động thỏa thuận cam kết về nghĩa vụ và quyền lợi của hai bên trong quá trình học tập, khả năng công tác và thời gian phục vụ Công ty sau khi học tập.

❖ **Lương thưởng, trợ cấp**

Để tạo sự công bằng, hiện nay Công ty trả lương theo sản phẩm làm ra, không người lao động nào có thể dựa dẫm hoặc ăn theo người khác, từ đó tạo “đòn bẩy” về mặt kinh tế thúc đẩy sự hăng say trong công việc của mọi người lao động. Mức thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty qua các năm được cải thiện đáng kể.

Hàng năm, Công ty dùng một khoản tiền được trích từ lợi nhuận theo quy định để khen thưởng cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Chính sách khen thưởng của Công ty là theo bình bầu xếp loại A, B, C.

Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức cho đại đa số cán bộ công nhân viên đi tham quan và nghỉ mát sau một năm làm việc vất vả. Một số cá nhân xuất sắc được Công ty đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Liên đoàn Lao động tỉnh Sóc Trăng cấp bằng khen, giấy khen...

Công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật Lao động, ký kết hợp đồng lao động cho toàn thể cán bộ công nhân viên, mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Người lao động của Công ty được hưởng đầy đủ các quyền lợi được quy định trong thỏa ước lao động tập thể được cơ quan chức năng thừa nhận.

❖ **Các chế độ chính sách khác đối với người lao động**

Ngoài việc thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Bộ luật lao động, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể, Công ty cũng luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên, cụ thể:

- Xây dựng được 40 phòng ở trong khuôn viên của Công ty, trang bị đầy đủ vật dụng cần thiết phục vụ cho việc ăn, ở nhằm thu hút lực lượng lao động có tay nghề từ các nơi đến làm việc, đồng thời cũng là tạo tư tưởng an tâm trong công tác cho cán bộ công nhân viên từ xa đến Công ty làm việc.
- Công ty đã xây dựng được 06 căn tin phục vụ cho cán bộ công nhân viên xuyên suốt từ 5 giờ sáng đến 12 giờ khuya (ca 3) và khu chợ phục vụ cho nhu cầu ăn uống, mua sắm đa dạng của cán bộ công nhân viên (do Công ty nằm ở khu vực xa chợ).
- Công ty đã xây dựng phòng đọc sách, phòng karaoke, lắp đặt trò chơi điện tử, xây dựng 02 sân cầu lông, 01 sân bóng đá mini, 03 bàn bóng bàn nhằm tạo dựng không khí vui chơi, giải trí lành mạnh sau giờ làm việc, sản xuất.



10.3 Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Không có

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng Quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp.
- Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.
- Tùy theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông vào giữa năm nếu Hội đồng quản trị xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Bảng 10: Tỷ lệ cổ tức qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017 (dự kiến)
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/Vốn điều lệ)	50%	18%	30% (*)

Nguồn:Fimex

(*) Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 ngày 13/01/2017.

12. Tình hình hoạt động tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Bắt đầu từ năm 2016, Năm tài chính của Công ty đổi niên độ kế toán là bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 30 tháng 09 hàng năm, vì vậy số liệu năm 2016 là bao gồm 9 tháng từ 1/1/2016 đến 30/9/2016. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

- o **Báo cáo vốn điều lệ và tình hình sử dụng vốn điều lệ**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	30/09/2016	31/03/2017
I. Vốn điều lệ	200.000.000.000	300.000.000.000	300.000.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC Quý IV năm 2016

Trong năm 2015, công ty có sự thay đổi vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. Toàn bộ số tiền thu được từ



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



đợt phát hành đã được sử dụng vào mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

○ **Báo cáo về vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn kinh doanh**

Tính đến thời điểm 31/03/2017, Công ty có số vốn kinh doanh lên đến **1.300.095.272.309** đồng.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	30/09/2016	31/03/2017
I. Vốn chủ sở hữu	345.032.140.163	500.731.250.850	386.753.928.049
- Vốn điều lệ	200.000.000.000	300.000.000.000	300.000.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần	71.343.677.202	70.939.927.202	70.939.927.202
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	73.688.462.961	129.791.323.648	15.814.000.847
II. Nợ phải trả	998.927.002.264	1.037.524.578.585	913.341.344.260
- Nợ ngắn hạn	992.657.404.264	1.030.978.953.835	906.335.218.010
- Nợ dài hạn	6.269.598.000	6.545.624.750	7.006.126.250
III. Tổng vốn kinh doanh	1.343.959.142.427	1.538.255.829.435	1.300.095.272.309

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý I/2017

Vốn kinh doanh được sử dụng như sau

Chỉ tiêu	31/12/2015	30/09/2016	31/03/2017
- Tiền và các khoản tương đương tiền	322.682.142.491	193.459.638.522	276.796.758.304
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	92.284.720.000	10.000.000.000	0
- Các khoản phải thu ngắn hạn	208.406.780.654	382.057.462.129	177.453.256.628
- Hàng tồn kho	441.417.825.358	624.690.547.880	506.348.221.231
- Tài sản ngắn hạn khác	26.578.636.420	27.659.902.839	23.657.089.710
- Các khoản phải thu dài hạn	0	368.175.000	368.175.000
- Tài sản cố định	217.679.370.397	230.261.052.178	222.880.710.161
- Xây dựng cơ bản dở dang	138.786.135	33.110.678.287	61.953.516.720
- Đầu tư tài chính dài hạn	400.000.000	0	0
- Tài sản dài hạn khác	34.370.880.972	36.648.372.600	30.637.544.555
Tổng cộng	1.343.959.142.427	1.538.255.829.435	1.300.095.272.309

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý I/2017



b. Trích khấu hao tài sản cố định

- Tài sản cố định hữu hình và vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ giá trị khấu hao và giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.
- Khấu hao TSCĐ của Công ty được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:
 - Nhà cửa và vật kiến trúc: 5 – 25 năm
 - Máy móc và Thiết bị: 3 – 10 năm
 - Phương tiện vận tải: 6 – 10 năm
 - Thiết bị văn phòng: 3 – 7 năm
 - Quyền sử dụng đất: 39 – 50 năm
 - Phần mềm vi tính: 3 – 6 năm
 - Tài sản khác: 6 năm

c. Mức thu nhập bình quân của Cán bộ công nhân viên:

Bảng 11: Mức thu nhập bình quân qua các năm

TT	Năm	Thu nhập bình quân (đồng/tháng)
1.	2014	6.250.000
2.	2015	6.800.000
3.	2016	6.900.000

Nguồn: FMC

Đây là mức thu nhập khá so với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trên cùng địa bàn.

d. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay của Công ty. Đến thời điểm hiện tại Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào.

e. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo các quy định của Nhà nước.

Bảng 12: Các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước phát sinh qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Quý I/2017
1.	Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	1.070	1.749	1.404



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Quý I/2017
2.	Thuế thu nhập cá nhân	3.728	2.085	69
	Tổng cộng	4.799	3.834	1.473

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý I/2017

(*) Từ năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2015, Công ty áp dụng Thông tư số 96/2015/TT-BTC ban hành bởi Bộ Tài chính ngày 22/06/2015 hướng dẫn về Thuế thu nhập doanh nghiệp và Công văn số 1327/CT-TTr từ Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng ngày 01/12/2015, chi tiết như sau:

- Đối với hoạt động hàng nông sản và thủy sản ở vùng đặc biệt khó khăn: Công ty được miễn thuế TNDN trong suốt thời gian hoạt động; và
- Đối với hoạt động hàng thủy sản ở vùng khó khăn: Công ty được hưởng lãi suất 10% cho toàn bộ thời gian hoạt động.

f. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Mức trích lập cụ thể theo từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

Bảng 13: Mức trích lập các quỹ của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Quý I/ 2017
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.118	4.281	2.158
2	Lợi nhuận chưa phân phối	73.688	129.791	15.814
	Tổng cộng	74.806	134.072	17.972

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý I/2017

g. Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 31/03/2017, tổng dư nợ vay của Công ty là **761.017.509.623 đồng**.

Bảng 14: Tổng dư nợ vay của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	30/09/2016	31/03/2017
1	Vay ngắn hạn	866.750	903.181	761.017

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý I/2017



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



Bảng 15: Chi tiết các khoản vay tại thời điểm 31/03/2017

TT	Đơn vị cho vay	Số tiền		Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
		VNĐ (đồng)	Nguyên tệ (USD)			
I	Vay USD	378.623.509.623	16.613.580,94			
-	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Sóc Trăng	155.815.230.000	6.837.000,00	Từ 09/08/2017 đến 24/09/2017	2,2	Nhà cửa, máy móc thiết bị, DCQL & phương tiện vận tải
-	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Sóc Trăng	114.008.819.623	5.002.580,94	Từ 06/08/2017 đến 30/09/2017	2,2	- Ao nuôi tôm Tân Nam - Hàng tồn kho & kho lạnh 4.000 tấn
-	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - CN Cần Thơ	20.511.000.000	900.000,00	Từ 14/08/2017 đến 27/09/2017	1,9 – 2,1	Hàng tồn kho
-	Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Cần Thơ	88.288.460.000	3.874.000,00	Từ 28/03/2017 đến 10/04/2017	2,2	Tín chấp
II	Vay VNĐ	382.394.000.000	0			
-	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Sóc Trăng	169.999.000.000		Từ 12/06/2017 đến 30/09/2017	4,7 - 5	Nhà cửa, máy móc thiết bị, DCQL & phương tiện vận tải
-	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Sóc Trăng	196.595.000.000		Từ 07/05/2017 đến 20/07/2017	4,7 - 5	- Ao nuôi tôm Tân Nam - Hàng tồn kho & kho lạnh 4.000 tấn
-	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - CN Cần Thơ	15.800.000.000		Từ 28/04/2017 đến 15/06/2017	4,7	Hàng tồn kho
	Tổng cộng	761.017.509.623				

Nguồn: BCTC Quý I/2017



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



h. Tình hình công nợ

- Các khoản phải thu

Bảng 16: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Quý 1 Năm 2017
I	Phải thu ngắn hạn	208.407	382.057	177.453
1	Phải thu khách hàng	198.240	369.534	171.174
2	Trả trước người bán	8.677	11.593	6.761
3	Phải thu khác	15.959	15.718	14.887
4	Dự phòng nợ khó đòi	14.469	14.787	15.368
II	Phải thu dài hạn	0	368	368
1	Phải thu dài hạn khác	0	368	368
Tổng cộng		208.407	382.426	177.821

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý I/2017

(¹) Chi tiết các khoản phải thu khác

Bảng 17: Chi tiết các khoản phải thu khác

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Quý 1 Năm 2017
I	Ngắn hạn	15.959	15.718	14.887
1	Tạm ứng cho việc giải phóng mặt bằng KCN Cái Cồn	13.170	13.088	13.088
2	Phải thu lãi vay	2.457	1.329	639
3	Tạm ứng cho nhân viên	213	860	759
4	Khác	119	441	401
II	Dài hạn	0	368	368
1	Thu dài hạn khác	0	368	368
Tổng cộng		15.959	16.086	15.255

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý I/2017



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



- Các khoản phải trả:

Bảng 18: Các khoản phải trả

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Quý I /2017
I	Nợ ngắn hạn	992.657	1.030.979	906.335
1	Vay ngắn hạn	866.750	903.181	761.018
2	Phải trả người bán	55.277	73.773	110.835
3	Người mua trả tiền trước	3.365	573	1.818
4	Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	4.799	3.834	1.473
5	Phải trả người lao động	50.762	26.121	18.222
6	Chi phí phải trả	5.291	14.114	4.947
7	Phải trả khác	5.294	5.103	5.865
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.118	4.281	2.158
II	Nợ dài hạn	6.270	6.546	7.006
1	Phải trả dài hạn khác	530	530	530
2	Dự phòng phải trả dài hạn	5.740	6.016	6.476
Tổng cộng		998.927	1.037.525	913.341

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý I/2017

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 19: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Quý I/2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,10	1,20	1,09
- Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,65	0,59	0,53
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	74,33%	67,45%	70,25%
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	289,52%	207,20%	236,16%



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho)	Vòng	5,90	3,32	2,48
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	2,14	1,46	1,04
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,38%	3,28%	3,20%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	28,22%	14,75%	11,24%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	7,24%	4,80%	3,34%
- Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,32%	3,46%	3,32%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	3.967	2.242	1.449

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý I/2017

▪ **Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán:**

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh thể hiện khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty khi đến hạn trả nợ. Năm 2016 là năm hoạt động khá thành công của Fimex, hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty luôn giữ ở mức an toàn (lớn hơn 1), cụ thể hệ số thanh toán ngắn hạn được cải thiện từ 1,10 lần (năm 2015) lên 1,20 lần (năm 2016).

Mặt khác, do đặc thù của ngành xuất khẩu tôm là hàng tồn kho chiếm tỷ trọng khá lớn trong tổng tài sản ngắn hạn (gần 50%) nên đã tác động làm giảm hệ số thanh toán nhanh chỉ còn 0,65 lần (năm 2015) xuống 0,59 lần (năm 2016).

▪ **Nhóm chỉ tiêu về cơ cấu vốn:**

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn thể hiện tỷ trọng nợ của Công ty trên tổng tài sản hoặc vốn chủ sở hữu. Trong năm 2016, các chỉ số về cơ cấu vốn của FIMEX giảm nhẹ so với năm 2015. Hệ số Nợ/ Tổng tài sản giảm từ 74,33% (năm 2015) xuống 67,45% (năm 2016). Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu cũng giảm nhẹ từ 289,52% (năm 2015) còn 207,20% (năm 2016). Trong cơ cấu Nợ của Công ty chủ yếu là Nợ ngắn hạn do Công ty luôn cần vốn lưu động nhiều để phục vụ cho hoạt động xuất khẩu tôm.

▪ **Nhóm chỉ tiêu về năng lực hoạt động:**

Vòng quay hàng tồn kho của Công ty luôn trên mức trung bình ngành cụ thể 5,90 vòng (năm 2015) và 3,32 vòng (năm 2016). Tương tự đối với vòng quay của Doanh thu thuần/ Tổng tài sản cũng giảm từ 2,14 vòng (năm 2015) xuống 1,46 vòng (năm 2016).

Tỷ lệ doanh thu trên tổng tài sản của Fimex năm 2016 giảm so với năm 2015 chủ yếu do tổng tài sản của Công ty tăng khá nhiều hơn 194 tỷ đồng tương đương tăng 14,46% (do tăng hàng tồn kho và chi phí xây dựng cơ bản dở dang) trong khi doanh thu thuần năm 2016 lại giảm 21,7%.

▪ **Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời:**

Các chỉ số về khả năng sinh lời trong năm 2016 có phần giảm so với năm 2015, trong đó giảm nhiều nhất là tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) giảm từ 28,22% năm 2015 xuống 14,75%



năm 2016, tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) giảm từ 7,24% năm 2015 lên 4,8% năm 2016. Các chỉ số khác giảm nhẹ lý do là năm 2016 trải qua thời gian dài gặp khó do hạn hán và xâm nhập mặn hoành hành trên diện rộng ở nhiều nơi làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nuôi trồng thủy sản, và qua đó cũng ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động của công ty.

13. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

Bảng 20: Danh sách HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

TT	Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
Hội đồng Quản trị				
1.	Hồ Quốc Lực	Chủ tịch HĐQT	1956	365260213
2.	Hà Việt Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT	1978	191429766
3.	Phạm Hoàng Việt	Thành viên HĐQT	1964	361270603
4.	Tô Minh Chăng	Thành viên HĐQT	1970	365809714
5.	Mã Ích Hưng	Thành viên HĐQT	1970	365642617
Ban Tổng Giám đốc				
1.	Hồ Quốc Lực	Tổng Giám đốc	1956	365260213
2.	Dương Ngọc Kim	Phó Tổng Giám đốc	1958	365621897
3.	Phạm Hoàng Việt	Phó Tổng Giám đốc	1964	361270603
4.	Mã Ích Hưng	Phó Tổng Giám đốc	1970	365642617
5.	Đình Văn Thới	Phó Tổng Giám đốc	1962	365587313
6.	Hoàng Thanh Vũ	Phó Tổng Giám đốc	1978	365091252
Ban Kiểm soát				
1.	Chung Thanh Tâm	Trưởng BKS	1963	365746825
2.	Triệu Tương Long	Thành viên BKS	1980	365168913
3.	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên BKS	1983	012345319
Kế toán trưởng				
1.	Tô Minh Chăng	Kế toán trưởng	1970	365809714



13.1 Hội đồng Quản trị

a. Ông HỒ QUỐC LỰC – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: **HỒ QUỐC LỰC**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/05/1956
- Nơi sinh: Sóc Trăng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 29 Trần Hưng Đạo, phường 3, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng
- Số chứng minh nhân dân: 365260213 cấp ngày 18/10/2012 tại Sóc Trăng
- Điện thoại liên hệ: (079) 3822 223
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Fimex: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1983 – 1986: Nhân viên phòng Kế hoạch Công ty Thủy sản XNK Hậu Giang
 - Từ năm 1986 – 1991: Phó phòng Kế hoạch Xí nghiệp đông lạnh II Hậu Giang
 - Từ năm 1991 – 1992: Trưởng phòng Nghiệp vụ Xí nghiệp đông lạnh II
 - Từ năm 1992 – 1994: Phó Giám đốc Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng
 - Từ năm 1994 – 1996: Trưởng ban quản lý xây dựng cơ sở Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
 - Từ năm 1996 – 2003: Giám đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
 - Từ năm 2003 – 2006: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta, Chủ tịch Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP)
 - Từ năm 2007 – tháng 10/2009: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Từ Tháng 10/2009 – nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
 - Sở hữu cá nhân: 350.000 cổ phần, chiếm 1,17% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện cho Văn phòng tỉnh ủy Sóc Trăng: 1.380.000 cổ phần, chiếm 4,60% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Văn phòng tỉnh ủy Sóc Trăng	Đại diện phần vốn góp	1.380.000	4,60%
2	Dương Ngọc Kim	Vợ	94.125	0,31%
3	Hồ Quang Văn	Anh ruột	0	0%
4	Hồ Quang Cua	Anh ruột	0	0%
5	Hồ Hoa Đông	Con ruột	0	0%
6	Hồ Hoa Đăng	Con ruột	0	0%

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

b. Ông HÀ VIỆT THẮNG – Phó Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: **HÀ VIỆT THẮNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/07/1978
- Nơi sinh: Thành phố Huế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 60 D3 Giang Văn Minh, Phường An Phú, Quận 2, TP.HCM
- Số chứng minh nhân dân: 191429766 cấp ngày 10/11/2001 tại Huế
- Điện thoại liên hệ: (079) 3822 223
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Bách Khoa
- Chức vụ hiện nay tại Fimex: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Phó Chủ tịch thường trực CTCP Hùng Vương;
 - Thành viên HĐQT CTCP Quốc Cường Gia Lai;
 - Thành viên HĐQT CTCP Thức ăn Chăn nuôi Việt



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



Thắng;

- Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Xuất nhập khẩu Lâm Thủy sản Bến Tre.

- Quá trình công tác:

- Từ 2000 – Tháng 02/2010: Giám đốc Khối Ngân hàng Đầu tư CTCP Chứng khoán Sài Gòn
- Từ năm 2007: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Hùng Vương
- Từ năm 2008: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai
- Từ tháng 02/2010: Trợ lý Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán Sài Gòn
- Từ tháng 08/2011: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Xuất NK Lâm Thủy sản Bến Tre
- Từ tháng 04/2013: Thành viên HĐQT CTCP Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng
- Từ tháng 04/2013 - nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Thực phẩm Sao Ta

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :

- Sở hữu cá nhân: 37.500 cổ phần, chiếm 0,13% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện cho CTCP Hùng Vương: 16.283.077 cổ phần, chiếm 54,28% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty Cổ phần Hùng Vương	Đại diện phần vốn góp	16.283.077	54,28%
2	Hà Văn Thuận	Cha ruột	0	0%
3	Chu Thị Tuyết Mai	Mẹ ruột	0	0%
4	Hà Thị Kiều Oanh	Chị ruột	0	0%
5	Hà Thị Thanh Vân	Chị ruột	0	0%
6	Hà Thị Hồng Hạnh	Chị ruột	0	0%

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có



c. Ông PHẠM HOÀNG VIỆT - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: **PHẠM HOÀNG VIỆT**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/11/1964
- Nơi sinh: Hậu Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: D9 Mậu Thân, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
- Số chứng minh nhân dân: 361270603 cấp ngày 17/03/2004 tại Cần Thơ
- Điện thoại liên hệ: (079) 3822 223
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện nay tại Fimex: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1986 – 1992: Nhân viên phòng Kinh doanh – Đại lý Yamaha
 - Từ năm 1992 – 1996: Sinh viên trường Đại học Quản trị kinh doanh
 - Từ năm 1996 – 04/1997: Nhân viên Phòng Thương mại Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (Fimex VN)
 - Từ 04/1997 – 2002: Trưởng phòng Thương mại Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
 - Từ năm 2003 – 2004: Trợ lý Tổng Giám đốc, Trưởng BKS CTCP Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 01/2005 – 08/2005: Thành viên HĐQT kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta
 - Từ tháng 09/2005 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
 - Sở hữu cá nhân: 106.875 cổ phần, chiếm 0,36% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan:



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Lê Trọng Thủy	Mẹ	0	0%
2	Triệu Mai Lan	Vợ	68.265	0,23%
3	Phạm Hoàng Tùng	Con	0	0%

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

d. Ông TÔ MINH CHĂNG - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: **TÔ MINH CHĂNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 12/06/1970
- Nơi sinh: Sóc Trăng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 334 Tôn Đức Thắng, Khóm 1, Phường 5, TP. Sóc Trăng
- Số chứng minh nhân dân: 365809714 cấp ngày 16/11/2006 tại Sóc Trăng
- Điện thoại liên hệ: (079) 3822 223
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ hiện nay tại Fimex: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
 - Từ 02/1994 – 09/1997: Nhân viên kế toán Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng
 - Từ 10/1997 – 12/2002: Kế toán viên Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
 - Từ 01/2003 – 05/2003: Kế toán viên, thành viên BKS CTCP Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 06/2003 – 12/2004: Kế toán tổng hợp, thành viên BKS CTCP Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 01/2005 – 07/2006: Kế toán tổng hợp, Trưởng BKS CTCP Thực phẩm Sao Ta



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



- Từ 08/2006 – 08/2006: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 08/2006 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng CTCP Thực phẩm Sao Ta
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
 - Sở hữu cá nhân: 53.400 cổ phần, chiếm 0,18% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tô Văn Dũng	Cha ruột	0	0%
2	Trần Thị Kháng	Mẹ ruột	0	0%
3	Lâm Mỹ Duyên	Vợ	0	0%
4	Tô Minh Trọng	Con ruột	0	0%
5	Tô Thị Mỹ Nhiên	Em ruột	0	0%
6	Tô Văn Nhẫn	Em ruột	0	0%
7	Tô Văn Nhưông	Em ruột	0	0%
8	Tô Văn Đễ	Em ruột	0	0%
9	Tô Văn Dành	Em ruột	0	0%

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

e. Ông MÃ ÍCH HƯNG - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: **MÃ ÍCH HƯNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 11/02/1970
- Nơi sinh: Sóc Trăng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 186 Kênh Xáng, Khóm 4, Phường 8, TP. Sóc Trăng
- Số chứng minh nhân dân: 365642617 cấp ngày 11/06/2003 tại Sóc Trăng



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



- Điện thoại liên hệ: (079) 3822 223
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Fimex: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
 - Từ 02/1992 – 01/1996: Công nhân Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng
 - Từ 02/1996 – 07/1997: Công nhân Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
 - Từ 08/1998 – 12/2002: Quản đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
 - Từ 01/2003 – 12/2004: Quản đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 01/2005 – 05/2006: Thành viên BKS, Quản đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 06/2006 – 11/2008: Thành viên BKS, Trợ lý Ban Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 12/2008 – 06/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 07/2009 – 04/2010: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 04/2010 – 7/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 07/2010 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
 - Sở hữu cá nhân: 51.825 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Ngô Kiều Phương	Vợ	25.875	0,09%
2	Mã Gia Hân	Con ruột	0	0%
3	Mã Gia Nhi	Con ruột	0	0%
4	Trương Nguyệt Chư	Mẹ ruột	0	0%
5	Mã Ích Quốc	Anh ruột	0	0%
6	Mã Ích Cường	Anh ruột	0	0%
7	Mã Ích Dân	Anh ruột	0	0%
8	Mã Kim Mai	Anh ruột	0	0%



- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

13.2 Ban Tổng Giám Đốc

a. Ông HỒ QUỐC LỰC – Tổng Giám đốc

Xem ở mục IV.13.1.a

b. Bà DƯƠNG NGỌC KIM – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **DƯƠNG NGỌC KIM**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 18/08/1958
- Nơi sinh: Sóc Trăng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 29 Trần Hưng Đạo, phường 3, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng
- Số chứng minh nhân dân: 365621897 cấp ngày 18/02/2003 tại Sóc Trăng
- Điện thoại liên hệ: (079) 3822 223
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện nay tại Fimex: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1978 - 1986: Trưởng ca SX tại Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng
 - Từ năm 1987 - 1992: Trưởng ca sản xuất tại Xí nghiệp đông lạnh Cần Thơ (Cafatex)
 - Từ năm 1992-1995: Phó Quản đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
 - Từ năm 1996-1997: Quản đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
 - Từ năm 1997-2003: Phó Giám đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



- Từ năm 2003-03/2007: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta
- Từ 04/2007-10/2009: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta
- Từ 10/2009 - 04/2010: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta
- Từ năm 2010 – nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
 - Sở hữu cá nhân: 94.125 cổ phần, chiếm 0,31% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Hồ Quốc Lực	Chồng	350.000	1,17%
2	Hồ Hoa Đông	Con ruột	0	0%
3	Hồ Hoa Đăng	Con ruột	0	0%

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

c. Ông PHẠM HOÀNG VIỆT – Phó Tổng Giám đốc

Xem ở mục IV.13.1.c

d. Ông MÃ ÍCH HƯNG – Phó Tổng Giám đốc

Xem ở mục IV.13.1.e

e. Ông ĐINH VĂN THỚI – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **ĐINH VĂN THỚI**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/10/1962
- Nơi sinh: Sóc Trăng



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 171A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 3, TP. Sóc Trăng
- Số chứng minh nhân dân: 365587313 cấp ngày 22/05/2002 tại Sóc Trăng
- Điện thoại liên hệ: (079) 3822 223
- Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Cơ khí chế tạo máy
- Chức vụ hiện nay tại Fimex: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1987 - 1990: Cán bộ kỹ thuật Xưởng cơ khí Nông nghiệp I Hậu Giang, Phó quản đốc phân xưởng cơ khí Xí nghiệp cơ khí Sóc Trăng
 - Từ năm 1990 – 1992: Học ngành máy lạnh tại TT nghiên cứu thiết bị nhiệt và năng lượng mới – Đại học Bách khoa TP.HCM
 - Từ năm 1996 - 12/2002: Phó Quản đốc Xưởng Cơ điện Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
 - Từ 01/2003 - 12/2004: Thành viên BKS, Phó Quản đốc Xưởng Cơ điện CTCP Thực phẩm Sao Ta
 - Từ năm 2005 – 30/11/2008: Thành viên BKS, Quản đốc Xưởng Cơ điện CTCP Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 12/2008 – 03/2010: Phó Giám đốc Nhà máy nông sản An San
 - Từ 04/2010 – 04/2013: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD CTCP Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 04/2013 - nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
 - Sở hữu cá nhân: 51.375 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Như Diễm Huỳnh	Vợ	0	0%
2	Đình Văn Thạnh	Cha ruột	0	0%
3	Huỳnh Kim Hương	Mẹ ruột	0	0%



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



4	Đinh Thị Diễm Trang	Em ruột	0	0%
5	Đinh Nguyễn Uyên Vi	Con ruột	0	0%

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

f. Ông HOÀNG THANH VŨ – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **HOÀNG THANH VŨ**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/02/1978
- Nơi sinh: Mỏ Cà, Tỉnh Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 363/7 Trần Hưng Đạo, Phường 3, TP. Sóc Trăng
- Số chứng minh nhân dân: 365091252 cấp ngày 27/04/2010 tại Sóc Trăng
- Điện thoại liên hệ: (079) 3822 223
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kỹ sư chế biến thủy sản
- Chức vụ hiện nay tại Fimex: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
 - Từ 05/2000 – 04/2001: Công nhân Công ty TNHH Kim Anh, tỉnh Sóc Trăng
 - Từ 05/2001 – 06/2002: Công nhân Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
 - Từ 06/2002 – 12/2002: Phó phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
 - Từ 01/2003 – 02/2005: Phó phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 03/2005 – 04/2010: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 04/2010 – 04/2013: Trưởng phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



- Từ 04/2013 – 04/2015: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 04/2015 - nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
 - Sở hữu cá nhân: 5 cổ phần, chiếm 0,00002% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Hoàng Văn Hùng	Cha ruột	0	0%
2	Huỳnh Thị Vân	Mẹ ruột	0	0%
3	Hoàng Vi Tâm	Em ruột	0	0%
4	Nguyễn Thị Hương Giang	Vợ	0	0%

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

13.3 Ban Kiểm soát

a. Ông CHUNG THANH TÂM – Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: **CHUNG THANH TÂM**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/02/1963
- Nơi sinh: Sóc Trăng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 216 Trần Bình Trọng, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng
- Số chứng minh nhân dân: 365746825 cấp ngày 30/06/2008 tại Sóc Trăng
- Điện thoại liên hệ: (079) 3822 223
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính Kế toán
- Chức vụ hiện nay tại Fimex: Trưởng Ban Kiểm soát



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1980 – 1983: Nhân viên kế toán Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Tân Hương thuộc Sở Thủy sản Hậu Giang
 - Từ năm 1983 – 1988: Nhân viên kế toán Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Tân Hương thuộc Ban Tài chính Quản trị Tỉnh ủy Hậu Giang
 - Từ năm 1988 – 1992: Nhân viên kế toán phòng Tài chính thuộc Ban Tài chính Quản trị Tỉnh ủy Hậu Giang
 - Từ năm 1992 – 1996: Phó phòng Tài chính thuộc Ban Tài chính Quản trị Tỉnh ủy Sóc Trăng
 - Từ năm 1996 – 08/2006: Trưởng phòng Tài chính thuộc Văn phòng Tỉnh ủy Sóc Trăng
 - Từ 08/2006 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta, Trưởng phòng Tài chính thuộc Văn phòng Tỉnh ủy Sóc Trăng
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
 - Sở hữu cá nhân: 22.500 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Chung Văn Thòn	Cha ruột	0	0%
2	Dương Thị Đuông	Mẹ ruột	0	0%
3	Lê Thu Hiền	Vợ	0	0%
4	Chung Bội Ngọc	Con ruột	0	0%
5	Chung Thanh Hùng	Em ruột	0	0%
6	Chung Thanh Dũng	Em ruột	0	0%
7	Chung Thanh Tùng	Em ruột	0	0%
8	Chung Thanh Trang	Em ruột	0	0%

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



- Lợi ích liên quan đối với Công ty Không có

b. Ông TRIỆU TƯƠNG LONG – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: **TRIỆU TƯƠNG LONG**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/12/1980
- Nơi sinh: Sóc Trăng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 267/12 Trương Công Định, khóm 4, Phường 2, TP. Sóc Trăng
- Số chứng minh nhân dân: 365168913 cấp ngày 19/02/2011 tại Hà Đông
- Điện thoại liên hệ: (079) 3822 223
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kỹ sư chế biến thủy sản
- Chức vụ hiện nay tại Fimex: Thành viên Ban Kiểm soát
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
 - Từ 03/2003 – 12/2008: Nhân viên phòng Quản lý Chất Lượng- Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 12/2008 – 04/2015: Phó phòng Quản lý Chất lượng Công ty CP Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 04/2015 – nay : Thành viên BKS kiêm Phó phòng Quản lý Chất lượng
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Triệu Ngọc Đăng	Cha ruột	0	0%
2	Triệu Thu Hằng	Chị ruột	0	0%
3	Trần Thị Loan Thảo	Vợ	0	0%
4	Triệu Thảo Quân	Con ruột	0	0%



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



5	Triệu Long Quân	Con ruột	0	0%
---	-----------------	----------	---	----

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

c. Ông NGUYỄN THANH TÙNG – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: **NGUYỄN THANH TÙNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/05/1983
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 42 Ấu Triệu, Phường Hàng Trống, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số chứng minh nhân dân: 012345319 cấp ngày 28/06/2000 tại Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: (079) 3822 223
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Tiền tệ
- Chức vụ hiện nay tại Fimex: Thành viên Ban Kiểm soát
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Trợ lý HĐQT Công ty Cổ phần Hùng Vương;
 - Thành viên BKS Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lâm Thủy sản Bến Tre.
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 2006 – 2007: Chuyên viên giao dịch Tiền tệ Ngoại hối – Ngân hàng TMCP Techcombank
 - Từ năm 2007 – 2009: Chuyên viên tư vấn – Bộ phận Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư – CTCP Chứng khoán Sài Gòn (SSI)
 - Từ năm 2009 – 2011: Chuyên viên tư vấn – CTCP Chứng khoán Dầu Khí (PSI)
 - Từ năm 2011 – 04/2013: Trợ lý HĐQT – CTCP Hùng Vương; Thành viên BKS CTCP XNK Lâm Thủy sản Bến Tre
 - Từ 04/2013 – nay : Thành viên BKS Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



- Sở hữu cá nhân: 100 cổ phần, chiếm 0,0003% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Vũ Thị Phương Lan	Mẹ ruột	0	0%
2	Nguyễn Bảo Nhi	Em ruột	0	0%

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

13.4 Kế toán trưởng

Ông TÔ MINH CHĂNG – Kế toán trưởng

Xem ở mục IV.13.1.d

14. Tài sản

Bảng 21: Danh sách tài sản cố định của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	TÊN TÀI SẢN	năm 2015			Năm 2016			Quý 1 Năm 2017		
		Nguyên giá	GTCL	GTCL / Nguyên giá (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL / Nguyên giá (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL / Nguyên giá (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	471.517	215.323	46%	517.753	227.849	44%	534.222	220.536	41%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	139.628	71.342	51%	154.156	76.696	50%	154.860	71.031	46%
2	Máy móc, thiết bị	301.633	133.181	44%	325.673	135.127	41%	340.272	134.126	39%
3	Phương tiện vận tải	17.604	7.149	41%	25.101	12.954	52%	26.153	12.698	49%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	6.091	2.028	33%	6.091	1.629	27%	6.206	1.484	24%
5	TSCĐ hữu hình khác	6.561	1.623	25%	6.732	1.443	21%	6.732	1.198	18%
II	Tài sản cố định vô hình	2.955	2.357	80%	3.112	2.412	78%	3.112	2.345	75%
1	Quyền sử dụng đất	2.424	2.136	88%	2.552	2.222	87%	2.552	2.192	86%
2	Phần mềm kế toán	331	181	55%	361	171	47%	361	147	41%



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



3	TSCĐ vô hình khác	200	39	20%	200	20	10%	200	6	3%
Tổng		474.472	217.679	46%	520.865	230.261	44%	537.335	222.881	41%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý I/2017

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo

Dựa trên tình hình sản xuất hoạt động kinh doanh hiện tại, xác định hoạt động chủ lực vẫn là nuôi tôm, chế biến tôm và chế biến nông sản, Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta đã đề ra kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm 2017 với những chỉ tiêu cụ thể như sau:

Bảng 22: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017, 2018

TT	Chỉ tiêu	Dự kiến năm 2017		Dự kiến năm 2018	
		Giá trị (tỷ đồng)	(+/-) so với 2016	Giá trị (tỷ đồng)	(+/-) so với 2017
1	Doanh thu thuần	3.375	49,87%	4.000	18,52%
2	Lợi nhuận trước thuế	100	28,21%	120	20%
3	Lợi nhuận sau thuế	95	21,79%	114	20%
4	Vốn chủ sở hữu	557	28,40%	671	20%
5	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,8%	(0,48%)	2,9%	3,4%
6	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	17%	-	17%	0
7	Cổ tức	30% ^(*)	66,67%	20%	(33,33%)

Nguồn: FMC

(*) Kế hoạch đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 ngày 13/01/2017 của Công ty.

Tuy tình hình thị trường lẫn nguyên liệu sẽ vẫn còn nhiều biến động do kinh tế thế giới còn bất ổn và dịch bệnh nuôi tôm còn tiềm ẩn, nhưng Ban lãnh đạo công ty vẫn tin tưởng vào khả năng hoạt động kinh doanh sẽ tốt hơn và đạt mục tiêu 2017 sẽ hoàn thành kế hoạch với doanh thu dự kiến là 3.375 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế tối thiểu 100 tỷ đồng và cổ tức 30%.

Tránh tình trạng biến động về lượng tôm xuất khẩu cũng như giá tôm trong nước và trên thế giới tiếp tục giảm, kế hoạch năm 2018 được Ban lãnh đạo Công ty dự kiến ở mức khá khiêm tốn, cụ thể doanh thu là 4.000 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 120 tỷ đồng.



❖ **Căn cứ để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra:**

Trong tình hình khó khăn của ngành thủy sản trong những năm gần đây, Fimex là một trong số ít những doanh nghiệp vẫn duy trì được hoạt động kinh doanh tương đối ổn định. Với mặt hàng xuất khẩu chủ lực là tôm, thuận lợi riêng của nhóm ngành này trong năm tới sẽ là điều kiện giúp doanh thu của Fimex đạt được mục tiêu đề ra.

Fimex đã chủ động đầu tư vùng nuôi, qua đó giảm bớt ảnh hưởng của nguyên liệu đầu vào đối với kết quả lợi nhuận. Mặt khác, mức thuế chống bán phá giá vào thị trường Mỹ của Công ty hiện tại là 0% tạo điều kiện giúp sản lượng tôm xuất khẩu Việt Nam vào Mỹ tiếp tục tăng trong thời gian tới.

Fimex đã từng bước xâm nhập được vào hệ thống phân phối thủy sản cao cấp hàng đầu ở Mỹ cũng như đã có sẵn những mối quan hệ tốt đẹp với các nhà tiêu thụ sản phẩm lớn.

Với những lợi thế và cơ hội trên, Fimex tự tin sẽ hoàn thành được kế hoạch đề ra cho năm 2017 về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế.

Đối với kế hoạch năm 2017, căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 13/01/2017:

- Doanh thu : 3.375 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : tối thiểu 100 tỷ đồng

Năm 2017 dự kiến sẽ là một năm khó khăn cho ngành xuất khẩu tôm nói chung và FMC nói riêng, do đó Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra một kế hoạch thận trọng để đảm bảo khả năng hoàn thành cao cũng như căn cứ theo tình hình chung của thị trường xuất khẩu tôm Việt Nam cũng như thế giới. Về phần doanh thu, dự kiến giá bán tôm sẽ giảm so với năm 2016 do đó doanh thu năm 2017 giảm gần 8% so với năm 2016, tuy nhiên lợi nhuận dự kiến sẽ tăng hơn 19% do Công ty chủ động được các Hợp đồng cũng như cân đối được chi phí.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn đã thu thập thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Đồng thời, dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm vừa qua, năng lực của Công ty và tình hình nền kinh tế trong thời gian gần đây, chúng tôi nhận thấy kế hoạch lợi nhuận và cổ tức mà Công ty đưa ra là có tính khả thi nếu không có những biến động ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của doanh nghiệp.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA**



Lưu ý: Những đánh giá và nhận định của tổ chức tư vấn chỉ mang tính chất tham khảo, không đảm bảo chắc chắn cho kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty cũng như bao hàm hay đảm bảo cho giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để lưu ký và niêm yết bổ sung tương ứng với số cổ phiếu tăng thêm. Thời gian dự kiến không quá 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có.

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu:

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá cổ phiếu:

10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:

9.000.000 cổ phần

Số cổ phiếu này được chào bán cho cổ đông hiện hữu của FMC theo phương pháp thực hiện quyền mua cổ phiếu, với tỉ lệ thực hiện quyền là 10:3, nghĩa là mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu FMC sẽ được hưởng 01 quyền mua, 10 quyền mua sẽ được mua 03 cổ phiếu FMC. Quyền mua cổ phiếu FMC sẽ được phân phối theo danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua. Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

4. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: **10.000 đồng/cổ phiếu**

5. Phương pháp tính giá

Giá chào bán Cổ phiếu FMC cho Cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 15/NQ_ĐHĐCĐ ngày 13 tháng 01 năm 2017 ở mức tối thiểu 10.000 đồng/cổ phiếu.

Giá trị sổ sách 01 (một) Cổ phiếu FMC tại thời điểm 30/09/2016 là:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – tài sản cố định vô hình}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}} \\ \text{1 cổ phiếu} &= \frac{500.731.250.850 - 2.412.328.203}{30.000.000} = 16.611 \text{ đồng/cp} \end{aligned}$$

Giá trị sổ sách 01 (một) Cổ phiếu Fimex tại thời điểm 31/12/2016 là:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – tài sản cố định vô hình}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}} \\ \text{1 cổ phiếu} &= \frac{475.650.838.474 - 2.377.435.620}{30.000.000} = 15.776 \text{ đồng/cp} \end{aligned}$$



Thị giá trung bình cổ phiếu FMC trong 60 phiên kể từ ngày 13/12/2016 trở về trước (trước khi tiến hành đại hội cổ đông thường niên năm 2017 để thông qua phương án phát hành) là 21.800 đồng/cổ phiếu, và đóng cửa ngày 22/02/2017 (khi Công ty chuẩn bị nộp hồ sơ chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) là 23.450 đồng/cổ phiếu.

Cổ đông hiện hữu của FMC sẽ được hưởng quyền mua Cổ phiếu phát hành thêm ở mức giá 10.000 đồng/cổ phiếu, đây là mức giá tương đối thấp so với giá trị sổ sách tại thời điểm 30/09/2016 (theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016), thời điểm 31/03/2017 (theo Báo cáo tài chính Quý I/2017) và thị giá cổ phần.

6. Phương thức phân phối

Phương thức phân phối: theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu, cụ thể như sau

a. Phân phối và thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu phát hành thêm (“quyền mua”)

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông FMC để thực hiện quyền mua, cổ đông sở hữu 01 Cổ phiếu FMC sẽ được hưởng 01 quyền mua, 10 quyền mua sẽ được mua 03 Cổ phiếu FMC. Số Cổ phiếu FMC chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng Cổ phiếu FMC phân phối không vượt quá tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông Fimex để thực hiện quyền mua, cổ đông A sở hữu 167 Cổ phiếu FMC tương ứng với 167 quyền mua, số Cổ phiếu FMC mà cổ đông A này được quyền mua là $167 \times 30\% = 50,1$ cổ phiếu. Được làm tròn xuống 50 cổ phiếu.

- Đối với số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn số và số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền và số cổ phiếu cổ đông thực hiện quyền không hết (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho những đối tượng khác theo những điều kiện phù hợp với giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện tại.
- Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta phối hợp với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) phân phối và thông báo quyền mua cho các cổ đông FMC thông qua các Công ty Chứng khoán (“CTCK”) – Thành viên lưu ký của VSD.
- Trường hợp cổ đông FMC chưa lưu ký, Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta sẽ thông báo và phân bổ quyền mua trực tiếp đến từng cổ đông.

b. Chuyển nhượng quyền mua

Trong thời hạn đăng ký mua, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có nhu cầu, việc chuyển nhượng quyền mua kết thúc trước 10 ngày kể từ ngày hết hạn đăng ký mua Cổ phiếu FMC.

Đối với cổ đông FMC đã lưu ký

Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng quyền mua và thực hiện tại CTCK nơi cổ đông FMC mở tài khoản giao dịch, với thủ tục cụ thể như sau:



- Việc chuyển nhượng quyền mua được thực hiện tại CTCK bên chuyển nhượng mở tài khoản lưu ký. CTCK bên chuyển nhượng chịu trách nhiệm kiểm tra tính chính xác về thông tin chuyển nhượng quyền mua của các bên. Trường hợp bên nhận chuyển nhượng chưa mở tài khoản thì phải mở tài khoản tại một CTCK.
- Việc xác nhận chuyển nhượng quyền mua cho các cổ đông FMC do VSD thực hiện.
- Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu chuyển nhượng quyền mua, CTCK bên chuyển nhượng phải nhập giao dịch chuyển nhượng quyền mua qua cổng giao tiếp điện tử và gửi đến VSD các chứng từ sau:
 - i. Giấy đề nghị chuyển nhượng quyền mua chứng khoán
 - ii. Tài liệu chứng minh đã công bố thông tin tại trang web của các Sở giao dịch chứng khoán (nếu có) về việc chuyển nhượng quyền mua của các đối tượng thuộc diện phải công bố thông tin theo quy định.
 - iii. Tài liệu liên quan khác (nếu có).
- Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ chuyển nhượng quyền mua đầy đủ và hợp lệ, VSD xác nhận vào Giấy đề nghị chuyển nhượng quyền mua và gửi cho CTCK liên quan.

Đối với cổ đông FMC chưa lưu ký:

Cổ đông thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền mua tại:

Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta - Phòng Kế toán

Địa chỉ: Km 2132 Quốc lộ 1A, Phường 2, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.

c. Đăng ký thực hiện quyền mua

Cổ đông FMC sau khi nhận được thông báo về quyền mua, đăng ký thực hiện quyền mua tại CTCK nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch (đối với cổ đông đã lưu ký) hoặc tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta - Phòng kế toán - Km 2132 Quốc lộ 1A, Phường 2, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng (đối với cổ đông chưa lưu ký).

Hết thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

Số Cổ phiếu FMC ưu tiên chào bán theo tỷ lệ, đối với số Cổ phiếu FMC lẻ còn lại do làm tròn số và số Cổ phiếu FMC không bán hết, ĐHCĐ Fimex đã ủy quyền cho HĐQT quyết định đối tượng chào bán, với giá chào bán theo nguyên tắc không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu FMC là 10.000 đồng/cổ phiếu.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu được thực hiện sau khi UBCK cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng (“Giấy chứng nhận”), nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận có hiệu lực. Thời gian phân phối dự kiến trước khi kết thúc Quý 2 năm 2017.

Lịch trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến như sau:



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



Bảng 23: Lịch trình phân phối cổ phiếu

Ngày D là ngày theo lịch

Bước	Công việc	Thời gian thực hiện
1	FMC nhận được Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng Cổ phiếu Fimex do UBCK cấp	D
2	Công bố thông tin về đợt chào bán	D+1 - D+12
3	Gửi hồ sơ đến VSD, thông báo về việc thực hiện quyền mua cho cổ đông FMC gồm thông tin các ngày cụ thể như: ngày đăng ký cuối cùng, thời gian chuyển nhượng quyền, thời gian đăng ký mua,... (Trong trường hợp này, ngày đăng ký cuối cùng dự kiến là: <u>D+17</u>)	D+1 - D+3
4	Nhận danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền mua	D+20 – D+22
5	Cổ đông FMC nhận được Thông báo về việc sở hữu quyền mua (số lượng Cổ phiếu Fimex mà cổ đông được quyền mua tương ứng với tỷ lệ sở hữu Cổ phiếu FMC tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền). CBNV Công ty nhận thông báo về việc mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	D+29 – D+31
6	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành ra công chúng	D+30 – D+42
7	Cổ đông, CBNV đăng ký và nộp tiền mua Cổ phiếu Fimex	D+30 – D+52
8	VSD gửi danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký thực hiện quyền mua	D+53 – D+64
9	HĐQT phân phối đối với số cổ phiếu Fimex lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phiếu Fimex không bán hết	D+64 – D+70
10	Báo cáo kết quả phát hành cho UBCK	D+70 – D+80

- Bước 1: Ngày D là ngày theo lịch (*không phải ngày làm việc*).
- Bước 2: công bố thông tin trong vòng 7 ngày làm việc, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán có hiệu lực.
- Bước 3: theo quy định, gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền đầy đủ, hợp lệ tới VSD chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng (“ngày đăng ký cuối cùng” là ngày làm việc do Công ty ấn định để xác định Danh sách người sở hữu cổ phiếu FMC được hưởng quyền mua (“danh sách”). Dự kiến, ngày D+17 là ngày đăng ký cuối cùng).
- Bước 4: theo quy định, trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, VSD gửi Công ty danh sách.
- Bước 5: theo quy định, trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, CTCK gửi cổ đông FMC thông báo về việc sở hữu quyền mua.
- Bước 6: theo quy định tại mục 6 Chuyển nhượng quyền mua. Việc chuyển nhượng quyền mua kết thúc trước 10 ngày kể từ ngày hết hạn đăng ký mua.



- Bước 7: theo quy định, thời hạn đăng ký mua (kể từ khi cổ đông nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua) tối thiểu là 20 ngày.
- Bước 8: theo quy định, trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký mua.
- Bước 9: dự kiến thời gian để HĐQT hoàn tất việc phân phối cổ phiếu còn lại khoảng 1 tuần.
- Bước 10: theo quy định, trong vòng 10 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Trên đây là lịch trình phân phối cổ phiếu Fimex dự kiến cho nhà đầu tư, tuy nhiên, tùy tình hình thị trường, HĐQT sẽ điều chỉnh lịch trình phân phối sao cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn; đảm bảo lợi ích cao nhất cho Cổ đông FMC; và đảm bảo việc chào bán được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.
- Lịch trình phân phối cổ phiếu chính thức sẽ được công bố chi tiết khi FMC được UBCK cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCK cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

Phương thức thanh toán:

- ✓ Đối với cổ đông đã lưu ký: Các cổ đông đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản;
- ✓ Đối với cổ đông chưa lưu ký: Các cổ đông đăng ký mua tại Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta - Km 2132 Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, đồng thời nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa (xem số tài khoản phong tỏa tại mục V.13).

Chuyển giao cổ phiếu: toàn bộ số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCK, sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung tại HOSE và đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD.

Quyền lợi người mua cổ phiếu: Cổ phiếu phát hành trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: bằng số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp

Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: không có



9. Phương thức thực hiện quyền

Đây là trường hợp Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phần phổ thông, chào bán 9.000.000 cổ phần cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại Công ty

Cổ đông sau khi nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu, thực hiện quyền mua (chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phiếu) theo hướng dẫn tại mục V.6 , V.7 và V.8 của Bản cáo bạch này.

- Điều kiện, thời gian thực hiện quyền;
- Tỷ lệ chuyển đổi và phương pháp tính giá mua và/hoặc chuyển đổi;
- Phương pháp tính và đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền;
- Các điều khoản khác liên quan đến quyền lợi của người sở hữu quyền mua cổ phần hoặc chứng quyền.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta không có quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Nhà đầu tư nước ngoài được phép mua cổ phần của Công ty theo quy định tại Luật Đầu Tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Do là doanh nghiệp đại chúng đã đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu FMC của nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Căn cứ Khoản 1, Điều 2a. Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam quy định:

"1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

a) Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện theo điều ước quốc tế;

b) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.

Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;

c) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



d) Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm a, b, c Khoản này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.”

Theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 2200208753, thay đổi lần thứ 17 ngày 30/06/2016, Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta đăng ký 12 ngành nghề kinh doanh với giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài như sau:

Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu tối đa của NĐT nước ngoài
1020 (chính)	Chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản.	100%
0322	Nuôi trồng thủy sản nội địa	100%
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	49%
4632	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Xuất khẩu, bán buôn mặt hàng thủy sản, nông sản.	100%
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	100%
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	100%
4633	Bán buôn đồ uống	100%
0113	Trồng cây lấy củ có chất bột	100%
0118	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	100%
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	51%
7710	Cho thuê xe có động cơ	100%
Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	Nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong ngành chế biến	100%

Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài được tra cứu theo Danh mục điều kiện đầu tư đối với Nhà đầu tư nước ngoài trên trang <https://dautunuoctngoai.gov.vn/fdi/nganhnghedautu/6> và Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại Phụ lục 4 Luật Đầu tư 2014.

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ, tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty tính đến ngày 13/01/2017 là 3.148.528 cổ phần chiếm 10,5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của FMC. Do đợt chào bán này là chào bán cho cổ đông hiện hữu nên tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài tại ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu chào bán thêm so với tỷ lệ sau khi thực hiện quyền ít có biến động lớn và do đó vẫn đảm bảo được tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định.



11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Quyền mua của cổ đông FMC được chuyển nhượng 01 (một) lần. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên nhận chuyển nhượng không được tiếp tục chuyển nhượng cho người khác.
- Số lượng cổ phiếu FMC chào bán cho cổ đông hiện hữu FMC trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày hoàn tất việc phân phối.
- Đối với số lượng cổ phiếu không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục phân phối cho các đối tượng khác với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/cp), và số lượng cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (theo quy định tại điểm 3 Khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP).

12. Các loại thuế liên quan

12.1. Đối với Công ty

a. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 124/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; mức thuế suất TNDN hàng năm áp dụng cho Công ty:

Đối với hàng nông sản: Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN với mức thuế suất là 10% trong 15 năm kể từ năm đầu hoạt động (2008), được miễn thuế TNDN trong 04 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (2008 đến 2011) và được giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo (kể từ năm 2012 đến năm 2020).

Đối với hàng thủy sản Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN bằng 22% trên thu nhập chịu thuế.

Kể từ năm 2015, Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 về việc sửa đổi, bổ sung thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014. Cụ thể là:

- (1) Thu nhập đối với hoạt động kinh doanh thủy sản tại trụ sở chính của công ty (thuộc địa bàn khó khăn) được hưởng thuế suất thuế TNDN 10% cho suốt thời gian hoạt động;
- (2) Thu nhập từ nông sản và thủy sản thực hiện tại Khu công nghiệp An Nghiệp Sóc Trăng (thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn) được miễn thuế TNDN. Mặt khác, thu nhập từ nuôi tôm cũng được miễn thuế TNDN do cũng thực hiện tại địa bàn đặc biệt khó khăn.



b. Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là 10%.

12.2. Đối với nhà đầu tư

a. Đối với nhà đầu tư cá nhân

❖ **Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:**

Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng được áp dụng theo quy định tại điểm 2 Điều 20 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 01/10/2013 về việc “Thu nhập về đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng vốn”

❖ **Thu nhập từ cổ tức:**

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thường, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

b. Đối với nhà đầu tư tổ chức

❖ **Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:**

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 22% (kể từ ngày 01/01/2016 thuế suất thuế TNDN sẽ là 20%).

Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014.

❖ **Thu nhập từ cổ tức:** được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.



13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu Fimex cho cổ đông hiện hữu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty:

- Tên người thụ hưởng : **Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta**
- Số tài khoản : 032.100.062.919.9
- Mở tại Ngân hàng : Vietcombank Sóc Trăng

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư phát triển, ĐHCĐ thường niên năm 2017 của Công ty đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đồng thời thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Theo đó, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được dùng để bổ sung nguồn vốn lưu động của Công ty, nhằm nâng cao năng lực tài chính, chủ động nguồn nguyên liệu, từ đó nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh và tăng tính cạnh tranh của Fimex trên thị trường.

2. Phương án khả thi

Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh năm 2016 và 2017, doanh thu của Fimex sẽ tăng từ 3.360 tỷ đồng (năm 2016) lên 3.375 tỷ đồng (năm 2017). Tuy nhiên vốn điều lệ hiện tại của Công ty sẽ không đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất thực tế, do đó công ty phải tiến hành tăng vốn để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc tài trợ cho vốn lưu động của Công ty thông qua đợt phát hành lần này sẽ giúp Công ty giảm sự phụ thuộc vào vay ngân hàng cũng như áp lực lãi vay mà vẫn đảm bảo nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh quy mô sản xuất của Công ty đang được mở rộng. Nguồn vốn dự kiến thu được để bổ sung vốn lưu động của Công ty sẽ chủ yếu được phân bổ cho hoạt động sản xuất kinh doanh như mua nguyên vật liệu và nâng cấp máy móc thiết bị phục vụ cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đem lại hoạt động ổn định cho Công ty, phù hợp với chiến lược phát triển giải quyết được các khó khăn về nguồn vốn hoạt động.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 90.000.000.000 đồng sẽ được phân bổ sử dụng vào mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Bảng 24: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Đơn vị tính: đồng

TT	Mục đích	Sử dụng từ đợt chào bán lần này	Kế hoạch sử dụng
1.	Chi mua nguyên liệu hàng ngày	30.000.000.000	Quý II năm 2017



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



2.	Chi mua nguyên liệu hàng ngày	30.000.000.000	Quý III năm 2017
3.	Chi mua nguyên liệu hàng ngày	30.000.000.000	Quý IV năm 2017
Tổng cộng		90.000.000.000	

Phương án xử lý khi đợt phát hành không đủ số tiền dự kiến thu được:

Do đợt chào bán lần này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, điều này sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch tài trợ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh như dự kiến. Trong trường hợp cổ phiếu chào bán không được mua hết và số tiền thu được không đủ để tài trợ cho mục đích chào bán, thì Công ty sẽ sử dụng thêm nguồn vốn vay từ ngân hàng để bổ sung vốn lưu động.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán

❖ **Tổ chức chào bán**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA

Trụ sở chính: Km 2132 Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại: (84.79) 3822 223

Fax: (84.79) 3822 122

Email: fimexinfo@yahoo.com.vn

Website: www.fimex.com

❖ **Tổ chức kiểm toán**

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Lầu 28, Tòa nhà Bitexco Financial Tower, 02 Hải Triều, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3824 5252

Fax: (84.8) 3824 5250

Email: eyhcmc@vn.ey.com

Website: www.ey.com

❖ **Tổ chức tư vấn**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3824 2897

Fax: (84.8) 3824 2997

Email: ssi@ssi.com.vn

Website: www.ssi.com.vn

2. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (“SSI”) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán.



Mục đích của đợt chào bán lần này nhằm bổ sung vào vốn lưu động nhằm nâng cao năng lực tài chính và sản xuất kinh doanh của Công ty.

Khối lượng chào bán cho cổ đông hiện hữu đợt này là 9.000.000 cổ phiếu (tương đương 30% vốn điều lệ hiện tại của Fimex). Giá chào bán cổ phiếu FMC cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu. Với giá trị sổ sách tại thời điểm 30/09/2016 là 16.611 đồng/cổ phiếu, giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2016 là 15.776 đồng/cổ phiếu và giá thị trường bình quân 60 phiên (từ ngày 13/12/2016 trở về trước - trước khi tiến hành đại hội cổ đông thường niên năm 2017 để thông qua phương án phát hành) là 21.800 đồng/cổ phiếu, và đóng cửa ngày 22/02/2017 (trước khi Công ty chuẩn bị nộp hồ sơ chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) là 23.450 đồng/cổ phiếu.

Với những nhận định trên, chúng tôi – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn cho rằng cho rằng đây là cơ hội tốt cho nhà đầu tư sở hữu thêm cổ phiếu FMC và khả năng Công ty chào bán thành công cao vì mức giá chào bán tương đối hấp dẫn.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

3. Đại lý phát hành

Công ty sẽ phối hợp với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) phân phối và thông báo quyền mua cổ phiếu FMC cho các cổ đông FMC thông qua các Công ty Chứng khoán – Thành viên Lưu ký của VSD. Trường hợp cổ đông chưa Lưu ký, Công ty sẽ thông báo và phân bổ quyền mua trực tiếp đến từng cổ đông FMC.

4. Các khoản phí và điều kiện kèm theo

Cổ đông sau khi nhận được thông báo về quyền mua, đối với cổ đông đã Lưu ký, nộp tiền mua cổ phiếu tại CTCK nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch; đối với cổ đông chưa Lưu ký, nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa (xem sổ tài khoản phong tỏa tại mục V.13). Giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu phát hành thêm.

Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng. Công ty sẽ phối hợp với đơn vị tư vấn tiến hành đăng ký Lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung để đưa số lượng cổ phiếu phát hành thêm vào giao dịch.

IX. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;
3. Điều lệ Công ty;
4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, năm 2016 và Báo cáo tài chính quý 1 năm 2017
5. Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được của đợt chào bán gần nhất;
6. Các tài liệu khác



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA**

SSI

Sóc Trăng, ngày 1 tháng 3 năm 2017

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA**

CHỦ TỊCH HĐQT



HỒ QUỐC LỰC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

CHUNG THANH TÂM

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TÔ MINH CHÀNG

**TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**

GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH PHÍA NAM - KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ



NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG

